

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 32

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

NGUYỄN KHÁ TRẦN

MỘI SỐ 0 \$10



2. — NGÀY NAY TRAO PHÚNG

CHỦ NHẬT 1er NOV. 1936

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIỀU THUYẾT

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



CHỢ DỒNG - MỎ
của Họa-sĩ NGUYỄN GIA-TRÍ

LƯU-CHIỂU
VĂN-HÓA-BUÔN
Số 562



Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



BỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

Mai Đè

26 R. DU SUCRE
HANOI



Lanh Lati
độc quyền Đông Dương
LEN, DA VÀ TÓ LUA
DÙ CÁC KIỂU MODE VÀ CLASSIQUE
Môi hóa bá nhiều
hàng tây-hàng tân
NUOC HOA Coty
Bán buôn
VÀ BẢN LỀ.

NHỮNG CỬA HÀNG
IDEO
LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRÀNG
BẢN HẠ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIỄN-ĐÔNG ÂN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI

Le Cognac Hennessy
est le meilleur

COMME APÉRITIF
— prenez un —
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
— prenez un —
HENNESSY

Agents : RONDON & C°
18, BOULEVARD ĐỒNG-KHÁNH — HANOI

1° TRÔNG NGAY VÀ TÌM



— 10 ĐIỀU TÂM NIÊM —

CỦA BẠN TRẺ

CƯỜNG TRÁNG

L UYỆN thân thể cho chí linh hồn trở nên cường tráng, đó là một điều quan trọng của nền giáo-dục hoàn toàn.

Thanh niên ta cần phải luôn nhớ rằng người Âu-Mỹ hơn ta về tri thức thì ít, mà hơn ta về linh khí thì nhiều.

Họ biết rõ hơn ta trách nhiệm của con người ta trong cõi đời này, của một người hoàn toàn. Họ quả quyết đi trên đường đời, mạnh mẽ mà sống.

Còn ta, linh hồn của dân ta ẩn nấp, yếu ớt, kết quả của mấy trăm đời vẫn nhược. Vậy ta cần phải luôn nhớ rằng thế-kỷ này không phải là thế-kỷ của sự nhu nhược. Ta cần phải dặt ngược câu châm ngôn cũngh như mà nói rằng: «cường thằng nhu».

Ta cần phải luôn luôn tự nhắc rằng ta là một người, một người đủ nhân phẩm để người ta phải kính trọng, — một người không hơn nhưng cũng không kém gì người khác.

Vậy ta cần phải luyện tinh khiết để luôn luôn giữ được giá trị của một người.

Hoàng-Đạo

ĐIỀU TÂM NIÊM THỨ SÁU

PHU-NỮ RA NGOÀI XÃ-HỘI

T ỐI vốn iết có cảm tình với phụ nữ.

Mỗi khi trông thấy vẻ yêu kiều của một cô gái tân thời, thathrot trong bộ áo kiều Cát-tường, nhẹ nhàng góp sen trong đôi dép cao gót, lồng tối bồi hồi man mác tưởng như hết thấy các vẻ đẹp hảng bạc trong trời đất đều thu lại trong thân một người.

Rồi tôi lại mỉm cười một mình. Tôi sực nhớ đến cái nón quai thao, bộ sá tích bắc với bộ quần áo thảm lò xò rủ xuống đôi dép cong tớn như mỗi cô bé chua ngoa.

Trên con đường mỹ-thuật, chị em đã đi được một bước dài.

Sự tiến bộ ấy, thật đáng khen, nếu ta nghĩ rằng đối với chị em, những sức phản động mảnh liệt hơn đối với đàn ông.

Đàn ông đề rằng trắng, cắt búi

tóc, và bỏ bộ áo khăn lụt sượt, nho nhã đì, lấy bộ quần áo tây gọn gàng thay vào, các cụ xưa cho là một sự có thể có được, một sự tiến bộ nữa. Nhưng đến lúc chị em nhởn nhơ hàng rồng ngọc, dịu dàng chiếc quần trắng, thi họ nỗi giận, kéo cả đại binh phản động, bảo thủ ra bài xích. Một ít son bôi lên cặp môi hồng, cũng đủ cho họ day nghiến lá mắt dày; một mói tóc hơi lệch một chút, cũng đủ cho họ lồng lòn lên, tướng chừng như cả đạo thánh hiền vi cặp môi son, mái tóc lệch mà trút ra biển đông cả.

Nhưng sức mạnh của kỹ vãng không chống lại được với thời gian. Những thành kiến cổ hủ tan di lúc người ta nghiệm thấy chị em rằng có trắng, đường ngõi có lệch, mà lạ thay! lại không phải là «đồ hư thán, mất nét».

Đó là về phuơng diện mỹ thuật. Từ đầu cho tới gót chân, chị em ở thành thị — người hướng dẫn cho phụ-nữ cả nước — đã hoàn toàn đổi mới.

Nhưng, tôi xin thú thật một lối, mỗi lần tôi thản thường vẻ kiêu diễm của một cô con gái tân thời, tôi lại có cái cảm tưởng quái gở là đứng trước một ngoạn vật quý giá, một thứ hoa lâ mong manh, phải cầm vào lọ sứ Giang-tây. Của ngoạn vật ấy, thứ hoa lâ ấy, chỉ có thể đem ra nhìn, ngắm, khen, nâng niu, chiều mến mà thôi.

Với cái cảm tưởng ấy, tôi bỗng sinh ra e dè, không dám chắc sự đổi mới bộ cánh một cách hoàn toàn như vậy là một sự tiến bộ hiển nhiên như trước nữa.

Ngày xưa, chị em bị áp chế

dưới quyền của đàn ông. Bao nhiêu việc nặng nhọc, cực khổ, chị em phải gánh lấy: ở nhà quê thì cấy lúa, dã gạo, ở tỉnh thành thì buôn bán để đức ông chồng dài lùng hoặc « vuốt râu nịnh vợ con bu nó », hoặc « lồ tôm, sóc đĩa nó thì chơi hoang ». Ở hoàn cảnh nào, trong thời gian nào, cũng là sống đê mà phụng sự người đàn ông cả.

Đến nay, giờ mới thời từ phuơng tây lại. Những tiếng lâ phát hiện ra. Nào phụ-nữ giải phóng, nào nam nữ bình quyền.

Phong trào mới sôi nổi. Một đạo đã có cô Hoàng-thị-Nga hăm hở di bộ ra Đồ-sơn. Không phải là đe phá một kỹ lục gì, chỉ cốt tố cho mọi người biết rằng phụ-nữ đã đến ngày đổi mới, đổi từ bộ cánh cho tới tinh thần... Rồi im. Rồi lại thấy chị em hò hào

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

lập sàn quần đê lập, tim bồ đề hời. Hy vọng. Hy vọng được xem hành-dòng của phụ-nữ mới. Nhưng đến bây giờ cũng vẫn còn là hy vọng. Những bài văn của cô Nguyễn-thị-Kiêm, Phan-thị-Nga, Thụy-An... đua nhau ra đời, nhưng chỉ là tiếng hô hào lè lo, ảnh hưởng đến một số ít.

Tuy vậy, toàn thể phụ-nữ cũng đã biết theo mới là một sự nên làm. Có điều họ thực hành sai cái chủ nghĩa bình quyền. Họ tưởng lầm rằng ngang hàng với nam giới là chỉ có một việc trang điểm cho ra vẻ tân thời, rồi ngồi dỗi bối móng tay như một bà công chúa Tàu. Trong lúc ấy, bên Âu-Mỹ, phụ nữ hiếu chủ nghĩa bình quyền một cách trái ngược hẳn. Một ví dụ: Trên xe điện, người ngồi chật như nêm. Bỗng bước lên một cô thiếu nữ xinh xinh với đôi mắt trong như bồ phách. Cô ta nhìn qua một lượt, sắp sửa chịu khó đứng, thì một chàng thiếu niên lén phép đứng dậy trả vào chỗ ngồi của mình mới cô ta. Cô thiếu nữ đỏ mặt, trả lời:

— Thưa ông, tôi có quà quý không?

Người thiếu niên sững sờ:

— Không!

— Vậy thì ông chờ tôi già nua?

— Quả thực không!

Tôi không già nua cũng không quà quý, tôi cũng sức lực mạnh mẽ như ông, vậy can gì ông nhường chỗ cho tôi? Xin ông làm ơn ngồi xuống cho.

Ấy, phụ-nữ nước người họ đòi bình quyền như vậy. Họ đòi bình đẳng không những về quyền lợi, mà cả về nghĩa vụ nữa. Những việc gì nam giới làm được, họ cũng làm được. Hiện giờ, dân bà có mặt trong hầu hết các nghề nghiệp: có dân bà làm cảnh sát, có dân bà làm thương thư, làm dân biểu, có cả dân bà làm lãnh sự nữa.

Phụ-nữ nước ta cũng nên mong rằng một ngày kia sẽ như chị em nước người. Mà muốn chóng tới ngày sáng sủa ấy, chị em cần phải hành động ngay từ bây giờ. Chị em phải quả quyết bước qua nỗi rong rả, gia-dinh làm các công việc xã-hội. Chị em đã hết thèn thò rồi. Nhưng công việc của chị em tại sao không thấy vượt ra ngoài những cuộc chợ phiên? Chị em cần phải mạnh bạo hơn chút nữa, gom tài góp sức để lập hội học, hội thi dục, hội cứu tế, đoàn hướng đạo... và những công cuộc khác bọn nam giới đang theo đuổi.

Như vậy, công cuộc của chị em sẽ không đến nỗi sống một cách phủ du, mong manh như lớp phấn hồng trên má, mà xã-hội sẽ được hưởng những tấm lòng từ-thiện, xả kỵ, bấy lâu ẩn nấp trong gia đình.

Hoàng-Đạo

VIỆC TRONG NƯỚC

Quyền hạn viên dân biểu

ÔNG VŨ-VĂN-AN năm nay có nhiều ý kiến khá.

Cứ mỗi lần viên dân biểu một điều gì không xuôi, là ông An đứng dậy đồng dạc nói rằng: viên không có quyền quyết đoán gì hết thảy, chỉ có quyền thỉnh cầu. Vậy viên không làm được việc gì, có cũng như không, thí dụ như việc vỡ đê Mỹ-lộc, sở công chính dỗ lỗi cho dân, dân dỗ lỗi cho sở công chính, không ai chịu trách nhiệm cả. Có định được trách nhiệm phải đợi lúc nào viên có quyền quyết.

Đoạn, ông kết câu: «Vậy thì anh em đồng viên nên im lặng, không bàn việc gì cả, không tranh luận điều gì, để tôi cho chính phủ biết rằng việc đương đợi và đương yêu cầu quyền hạn được nói rõ ràng ra».

Vì sao ta lại thành... rồi lại bỏ bỏ tranh luận bàn bạc.

Đến cả ông An nữa, im lặng được bùi đầu, lúc bàn về đê điêu, rồi về sau ông cũng phải đưa anh em nó chơi cho đỡ buồn.

Vâng, bàn về việc đê, ông An im lặng là phải. Vì nếu ông nói, ông cứ «hỗn tuôn miệng», thì đê còn giữ vững làm sao được nữa.

Viện dân biểu miền Bắc

VỊEN dân biểu miền Bắc buôn tể lợn mọi năm. Duy chỉ có lúc bắn đến vắn-dé trị thủng là viện sực lỉnh. Càng vi thế mới xảy ra vài câu truyền ngài ngẫu.

Ông Phạm-Tá bắt đầu nói khuya sở Công chính. Ông hỏi mái — nhưng có lẽ ông không biết là mái — ông trách sở ấy rằng nếu vắn-dé điều các kỹ sư Pháp không thao, thì sao chính phủ không mượn kỹ sư Hà-lan.

Ông chánh sở Công chính tưởng là ông Tá công kích, chỉ trích sự bất lực của sở ông, tức thì không bằng lòng phản kháng lại rồi dỗ lỗi cho quan và dân. Theo ông, thì ở khúc đê Mỹ-

tộc vira vỡ, có một lỗ hổng, dân lấp thân chuối mà lấp. Ông ta cho dân ngủ dài quá.

Cái lỗ hổng đó, ông nói là: trou de renard.

Ông Nguyễn-huy-Hợi, nghe là tai, bèn mở máy:

— Lỗ cáo dào. Tôi đã được đọc tờ phúc bẩm về việc vỡ đê Mỹ-lộc, có thấy nói cáo dào lỗ nào đâu?

Viện phà lên cười. Ông Hợi mới bỗng hiểu ra rằng «trou de renard» chỉ là một lỗ hổng thường, còn lỗ cáo dào thì duy chỉ có ông ngã xuống đấy.

Con cáo nào lạc ở trên rừng về đào khúc đê Mỹ-lộc để lâm nứoc lụt chơi chắc là một con cáo già lâm.

Viện dân biểu trong Trung

AC ông nghị viên dân biểu miền Trung năm nay mẫn khóa nén an nói có vẻ rắn rỏi, hùng dũng lắm. Ý chừng tiếng hạc trước khi chết nên lâm li.

Viện xin bộ bộ Xã-dân kinh tế, vì xét mấy năm không làm được việc gì có ích cho dân. Chính-phủ đáp rằng bộ ấy vẫn làm việc mà dân không biết đãi thôi: nào định xét việc có nên di dân không, nào định xét việc nứoc mặn và nhiều việc định lâm khác nữa.

Còn ông Y-Say, nghị viên Mọi, thi quả quyết xin nhà nước dừng bán rượu annam lên miền thượng-du. Chính-phủ đáp rằng có lệnh bệnh việc ấy. Thành thử ra dân mọi không được hưởng mùi men rượu, không được biết cái thú say sưa, và cái thú mắc những bệnh rượu. Cái ông Y-Say, giả thử lấy tên là Không-Say thì phải hơn.

Cho vay nặng lãi

BEN hộ thuộc địa, mới có ra một đạo chỉ dụ về việc cho vay nặng lãi ở các thuộc địa, và nhất là ở bên Đông-dương ta.

Nói cho đúng, thi trước đây, đã có chỉ dụ phạt tiền và phạt tù những kẻ

cho vay nặng lãi. Đức Bảo-Đại cũng có cho thi hành một đạo luật định tiền lãi và cấm không được cho vay lãi quá quốc lệ.

Nhưng từ việc ban bố luật cho đến việc thực hành, đường đi xa hơn từ Pháp sang Đông-dương.

Bởi vì bọn cho vay nặng lãi nhiều phương kế xoay sở khiến họ ở ngoài vòng Pháp luật. Trên giấy bao giờ cũng vẫn đứng quốc lệ lâm, duy họ đã viết tăng số tiền vay mượn lên rồi. Các con nợ, căn tiền, dành phải cẩn rằng mà chịu để cho họ bóc lột.

Vậy, điều cốt nhất, nếu muốn cho việc thực-hành đạo luật kia có kết quả, chính phủ cần phải tìm phương cách giản tiện để tri những sự giao quyết, gian trá của bọn «hút máu» người.



Xe tay và xe đạp

ÔM vira rồi, tôi có thấy ở Hanoi một chiếc xe kiều mới. Người phi xe không kéo như ngựa nữa, nhưng khoan khoái ngồi trên một cái xe đạp làm liền với chiếc xe tay. Xe đạp trông có vẻ êm ái, nhanh nhẹn lắm.

Thú xe ấy, đã có người thực-hành ở bên Cao-mèn. Dùng nó, ta sẽ đỡ trống thấy cảnh thương tàn hàng ngày của các phu xe, một cảnh ta nom đã quen mắt mà còn thấy động lòng trắc ẩn. Dùng nó, người phi xe sẽ khỏi phải khổn khổ, hạ mình xuống ngang hàng với con vật. Dùng nó, thực là một việc nhân-dao nên làm.



Trả lời anh em lao động sở Cement Haiphong

HẬN ĐƯỢC thư, chúng tôi hiểu nỗi lo lắng của anh em làm. Nếu nghỉ nứoc không được ăn lương thì làm còn hơn.

Nhưng luật xã-hội đương thi hành chưa đến nỗi là chiếc bánh mứt trăng trong chậu nứoc.

Theo điều thứ 10 của nghị định ngày 11-10-1936 (đang trong Quan báo Đông-dương ngày 17-10-36), thi trong một tuần lễ, it ra thư thuyền cảng được nghỉ một lần luôn 24 giờ.

Tuy nghị định không nói trắng rằng ngày nghỉ ấy cũng được ăn lương, nhưng đó là một sự đĩ nhiên. Không cần phải nói lời. Chỉ có những thuyền công nhân thi nghỉ mới không được ăn lương mà thôi.

Còn về luật nghỉ một năm, 5 hay 10 ngày (5 ngày kể từ 1-1-37 và 10 ngày kể từ 1-1-38) thi điều thứ 16 đạo nghị định kề trên quyết nghị rõ ràng những ngày nghỉ ấy thư thuyền cảng được ăn lương.

Nhưng ông chủ nào không tuân theo điều thứ 10 và thứ 16 vira nói, sẽ phải phạt vi-cảnh từ 5 đến 15 quan tiền tây. Người nào không được chủ trả lương cũng có quyền ra thưa ở sở cầm hay ở phòng ông Biên lý.

Hoàng-Đạo

VỀ TỰ ĐỘ NGÔN LUẬN

sẽ có những bài

NGÀY NAY TRẢ LỜI NGÀY NAY

Sau khi khai chiến và trong khi đợi lúc ai cũng... đại thắng

NGÀY NAY XỬ HÒA VỚI HẾT THẦY CÁC BÁO

ỦY BAN BÁO GIỚI VÀ VIỆC PHÁI NGƯỜI SANG PHÁP

Đã có bán: BÊN DƯỜNG THIÊN LÒI

LỜI IN ĐẸP, ĐỀ RIÊNG CHO NGƯỜI YÊU SÁCH ĐẸP, GIÁ 0 p. 70

Loại sách Lá Ma Op.25 cũng sắp bán nay mai

TRONG NƯỚC ĐỨC MỚI...

TRƯỜNG DẠY LÀM LÃNH TỤ

Sức khỏe, kỷ luật và trật tự là ba điều cốt yếu của cái sức mạnh của nước Đức ngày nay. Một nước không phải mạnh ở các binh khí tối tân mà thôi, mà lại mạnh ở tinh thần dũng cảm của người dân trong nước nữa. Từ lúc còn nhỏ tuổi, một thiếu niên đức đã được người ta săn sóc tới. Trong nước, lập ra không biết bao nhiêu là cơ quan để huấn luyện thanh niên: thanh niên đoàn Hitler (Jeunesse de Hitler). Tự ý lao động (Volontaires du travail). Trai lập làm việc, v.v... không kể những cơ quan của đảng Quốc gia xã hội (S. A. et S. S.).

Tất cả những cơ quan ấy đều có một mục đích giống nhau, luyện cho thanh niên được cường tráng, và luyện cho thiếu niên biết trọng kỷ luật, thích mạo hiểm và yêu nước. Chúng tôi trích đăng dưới đây một vài đoạn trong một bài phỏng vấn của một nhà báo Pháp, Drieu la Rochelle, nói về trường dạy làm lãnh tụ (Une école de chefs).

O' trong trường, cái gì cũng giản dị, nhưng không nghiêm trang, lạnh lẽo quá..

Những bàn ghế, phòng ăn, phòng ngủ cũng êm ám, dễ chịu, nhưng một cách kin đáo. Giường ngủ trông như những ghế ngựa, nhưng thực ra đều có đệm lò so. Người ta không trông thấy máy sưởi, để lắp một chỗ. Trại lính? Phải, nhưng cũng là một căn phòng tốt trong một cái dinh thự tốt.

Nói đến sự dễ chịu (comfort) trong cách sống của người Anh thì bao giờ cũng hâm mộ ý êm ái và ấm áp mà ở đây không có. Đây chỉ là một sự tiện lợi hết sức cho lúc nghỉ cũng như cho lúc làm việc.

Nhưng đến khi chúng tôi (tôi nhà báo) ngồi trong cái buồng ăn rộng rãi, thì họ dọn cho một bữa cơm rất là thanh đạm, cũng thanh đạm như những bữa cơm tôi đã được ăn trong các xưởng thợ ở nước Nga. Tôi tưởng mình đang ở trong một cái nhà tuân thời nào.

Trong lúc ăn, tôi hỏi truyện người hiệu trưởng.

— Người ta dạy gì ở đây?

— Ở đây, chúng tôi luyện thiếu niên để ra làm các trưởng đoàn.

— Học trò ở đâu đến?

— Tất cả các nơi. Một thiếu niên Đức có thể làm trưởng đoàn từ lúc 14 tuổi. Trưởng đoàn thanh niên Hitler (Hitler Jugend) thì từ 16 đến 18 tuổi. Chúng tôi không bắt buộc gì cả. Nếu một thiếu niên 14 tuổi làm trưởng một đoàn Kamerad-Schafft (12 đến 15 người)

thì chính do anh em bạn họ bầu lên. Nếu, về sau, thiếu niên ấy có thể thành đoàn trưởng một đoàn schär (40 đến 50 người), hay Gefolgschaft (150 người), Unterband (500 người) hay Band (3.000 người), thì là vì thiếu niên đó đã cảm phục được các anh em. Thanh niên lại chỉ huy và coi sóc thanh niên vậy.

Ở đây, chúng tôi lại còn huấn luyện những đoàn trưởng đỡ nhỏ, từ 20 đến 30 tuổi, đã học qua mấy năm ở Thanh niên đoàn. Những người này sẽ vào quản ngũ hay các đoàn lao động (service du travail). Họ là những người của khắp các hạng trong xã hội.

Trong trường này, sự huấn luyện cũng như các nơi khác ở nước Đức. Một cách huấn luyện không chú trọng riêng về sự thông minh, sẽ không làm cho chí thông minh càng ngày càng yếu đi vì không nương tựa vào các nâng

lực khác.

Trước hết, chúng tôi chú trọng đến sức khỏe. Thân-thể phải khỏe mạnh đã, các năng lực trong người mới được điều hòa. Rồi mỗi ngày, học bốn giờ. Chúng tôi dạy cái tôn chỉ của đảng, và những điều thiết thực khác. Trong những căn phòng riêng, học sinh sẽ nghiên cứu những vấn đề gì thích hợp với tài năng mình. Tất cả những người cầm đầu nổi tiếng trong đảng như Goebbels, Darré, Ley, đều đến đây diễn thuyết.

— Học sinh ở đây ra sao làm gì?

— Họ sẽ thành lãnh tụ các cơ quan của đảng lập ra, hay lãnh tụ ngay trong đảng, trong lao động chiến tuyến (Front du travail) hay trong cơ quan « Sức khỏe vui vẻ » (Force par la joie). Họ sẽ tóm tắt cái nơi và làm hoạt động tất cả các cơ quan trong nước, công nghệ, binh lính, các sở công, thương mại...



Một cái hình quảng cáo cho nhà trường

Không còn phải ngờ gì nữa, tôi đã được thấy thực hiện ở nước này cái mộng của tôi ngày còn trẻ. Khi tôi sang trường Oxford bên Anh, năm 15 tuổi, tôi có cái cảm giác như được bước vào một cái thế giới mới mẽ. Không có cái gì ở nước Pháp làm tôi đoán được thế. Tuy vậy, những cái tôi được trông trên các sân đấu hay đua ngựa của nước Anh, tôi nhận được là những cái vẫn thiêng trong đảng như Goebbels, Darré, Ley, đều đến đây diễn thuyết.

Nước Anh là nước đầu tiên ở thế kỷ 19 và 20 khởi xướng lên cái phong trào huấn luyện thanh niên, bây giờ đã bị vượt qua xa lắm ở nước Đức và nước Ý.

Trong khi ở nước ta còn nhiều người cho rằng cái tuyệt diệu của đời người là được ăn ngon, ngủ ấm, rồi đi câu cá hay hứng gió bằng ô tô, trong khi ấy, ở các nước khác, mặt đất rung động vì dịp chân bước của các đoàn thanh niên và thiếu nữ, khỏe mạnh và nhẹ nhàng.

Cái tự do của người ta không phải chỉ là tự do nói, tự do bình phẩm, cái tự do ấy còn ở trong sức khỏe, trong sự hòa hợp, các năng lực của người ta với các năng lực của thiên nhiên.

Tự do thứ nhất, cái tự do của bộ ruột lành lặn, của những bắp thịt nở nang. Sau đó, một người, một giai cấp, một nước có thể nhìn chung quanh mình bằng con mắt sáng suốt, phân biệt được cái gì lợi, cái gì hại, dấn thân vào các cuộc phản đấu trong đời.

Drieu la Rochelle (Marianne)

Đúng 15 tháng 11
BẮT ĐẦU BÁN

TỐI TĂM

của
Nhật - Linh

...Rung động
trước những cảnh đời tối tăm

XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)
XVII

PHỤC SỨC

(Tiếp theo)

Bộ quần áo của ta như thế là thường phục, mà cũng là lễ phục. Một đôi khi người ta vẫn còn thích thay chiếc áo đoạn thâm, hay chiếc áo xa thâm; bằng chiếc áo gấm màu, hay chiếc áo sa lam. Song những bộ áo «cảo cảo», có vẻ phuông tròn ở thời đại này, sẽ dần biến mất, và ta nên chấp tay cầu cho nó biến rất mau.

Và lễ phục của ta (dùng trong đám tiệc long trọng, đám cưới, ngày Tết, v.v.) có thể chỉ là áo đoạn thâm (hay một thứ hàng tơ gì khác, chứ không nên dùng hàng vải, trừ khi có tang), hoặc áo the thâm, áo sa thâm (chứ không nên mặc áo trắng trắn, dù nóng đến đâu đi nữa). Bất cứ trường hợp nào, màu của dân ông trong quốc phục, chỉ nên dùng trắng và đen. Còn xanh, đỏ, tím, vàng, nên nhường bạn son phấn (cũng như quần lụa bóng hoáng).

Về mùa rét, quần áo của ta không đủ ấm, có thể dùng áo phảng (pardessus) kiểu tây. Nhưng muốn khỏi lở lảng, không nên dùng những hàng màu sắc sặc sỡ chỉ dùng được với quần áo tây: nên dùng màu đen hơn cả, hay một màu xám khác. Có một kiểu không nên dùng là kiểu *par-dessus de sport*, không thích hợp với bộ quần áo ta, không có vẻ *sport* một tí nào cả.

Au phục — V phục người Âu có nhiều thứ, tùy theo từng trường hợp mà dùng.

Quần áo mặc trong phòng, thi có *pyjama, robe de chambre, veston d'intérieur, chemise de nuit, v.v..*

Trong các thứ đó, ta hay dùng *pyjama* nhất, mà có khi dùng không phải cách nữa: như tiếp khách cũng mặc *pyjama*, cho thế là đẹp lảm, không biết rằng thế là thô bỉ. Bố y phục đó chỉ dùng trong phòng riêng, hay khi đi ngủ (không gì xấu bằng *chemise de nuit*, nên dùng *pyjama* thay vào), còn đối với khách, trừ khi là ban rủi thản, rất suông sã, không bao giờ được phó bộ áo ấy ra, cho dầu may bằng sa-lanh viền kim tuyến và thêu ngọc, kim cương cũng vậy!

Có người mặc chiếc *chemise* bô dài lười thuyêt ngoài chiếc quần annam, lười thuyêt ở trong nhà trước mặt những người thân và có khi trước mặt khách là nữa, không chớ thế là bỗn mắt!

Khi đi ra, có nhiều thứ y phục, chia làm hai hạng chính: thường phục và lễ phục.

Thường phục có ba thứ: quần áo làm việc (*travail*), quần áo đi chơi trong thành thị (*ville*), quần áo lối vận động (*sport*).

Những người ít quần áo có thể dùng một lối vừa để đi làm, vừa để đi chơi, nhưng nên dùng tám lưa bó nón đã cũ kỹ để làm lung, còn những bộ mới mè hơn để đánh lúc đi chơi. Quần áo lối vận động, không phải dùng để tập thể thao, nhưng để mặc khi đi xem các cuộc biểu diễn vận động. Nhưng thường chỉ là một

kiểu để đi chơi.

Một người lịch sự không phải là bắt buộc phải có một tủ áo rất phong phú, nhưng phải biết thu xếp một vài bộ áo của mình cho phải phép. Đì làm lung, đi du lịch, đi có việc hôm mưa gió, không nên mặc những bộ áo mới: bất kỳ ai cũng có những bộ áo cũ có thể được việc những khi đó. Những bộ áo mới, dù không đắt tiền, nhưng giữ din cẩn thận để những lúc đi chơi, đi xem hội, đi thăm viếng: đó là cử chỉ của một người trọng lịch sự.

«Lễ phục» là một tiếng nói của ta để chỉ những bộ y phục người Pháp gọi là «tenues de cérémonie». Vì nên phân biệt *tenues habillées* làm bài thử: *costumes de fête* (quần áo dự hội) và *costumes de cérémonie* (quần áo dự lễ). Quần áo dự hội là dùng để khi dự những hội long trọng, như khieu-vu, ăn tiệc, xem hát hay đi xem đua ngựa, v.v., quần áo dự lễ, dùng trong các cuộc hành lễ, như đám cưới hay các cuộc nghênh tiếp rất trọng thể, v.v... Trước khi nói những y phục nào có thể dùng dự hội, hay dự lễ, ta hãy nói qua về những *tenues habillées* có những gì và mặc như thế nào cho phai bộ.

Có ba thứ chính: *jaquette, habit* và *smoking*. Ngoài ra còn: *redingote* (không nói đến, vì ta không bao giờ cần dùng), *spencer, costume de thé*, v.v... Hai thứ sau này sẽ theo cách may *smoking* và *jaquette*.

- **Jaquette**: y phục ban ngày.

Áo: một màu, không có kẻ hoa, màu rất thăm, không viền mép thì nhá hơn; đi xem hội đua ngựa thì nên dùng hàng len nhẹ mỏng, màu xám: khi đó, quần áo phải cùng màu xám và *gilet* thì phong phẩm (*fantaisie*).

(Còn nữa)

1. Xem N. N. từ số 16.

GIẢI THƯỞNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

nam 1936

Theo như lời đăng trước, năm 1936 chúng tôi đặt

MỘT GIẢI THƯỞNG 100.000

dể tặng những tác phẩm có giá trị, bất cứ về loại gì: tiểu thuyết, phỏng-sự, khảo luận, kịch, thi ca, sử ký, văn vân... Hội đồng chấm thi sẽ toàn là người trong *Tự Lực Văn Đoàn*. Cuốn sách được thưởng vẫn thuộc quyền sở hữu của tác giả.

THÈ LỆ

- 1) Phải là tác phẩm của mình, không ngược với tôn chỉ của *Tự Lực Văn Đoàn*, không nhận sách-dịch hay phỏng thuật, hoặc sách đã xuất bản hay đang báo rồi.
- 2) Phải dày trên 70 trang giấy học trò: 19cm x 30cm, sách về thi ca: 40 trang.
- 3) Giấy để tên tuổi và chỗ ở-cho vào phong-bì kín, gửi kèm với bản thảo.
- 4) Đầu năm 1937 sẽ công bố kết quả. Khi nào hết hạn thi sẽ công bố sau.

Xin gửi về ông: **Nguyễn-Tường-Tam, 80, Grand Bouddha — Ban**
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

màu den của người Âu cháu không hợp vệ sinh bằng lối để tang màu trắng của ta. Bắt chước người Âu ở chỗ đó là vô ý thức.

2. **Nắn bóp**. — Ngày xưa người La Mã vẫn dùng phép nắn bóp để làm tiêu những chất độc vì ăn nhiều quá mà sinh ra. Họ muốn giữ gìn vẻ đẹp của thân-thể và giữ sức mạnh cần dùng cho các môn vận-motion và diễn kinh.

Nắn bóp có lợi là giữ gìn được sinh lực trir, được chất độc trong máu, làm cho các thịt và các cơ thể được mạnh mẽ, lại giúp cho thận, cho phai làm việc tổng độc và còn giúp máu chạy điều hòa nra.

Không gì bằng mỗi ngày có một người chuyên nghề đến nắn bóp cho mình. Nhưng vì tổn kém nên ta biết nắn bóp lây liền hơn.

Phép nắn bóp rất giản-dị: chỉ việc véo lồng miếng da, như người nghiên bộ bánh, ở khắp mình mày. Làm thế độ năm hay sáu phút thì chắc chắn tiêu hết độc. Tốt nhất là làm lú mới ngủ dậy.

Gió ngủ, giờ dậy nên sớm thi hồn. Ngủ sớm, dậy sớm là tốt nhất. Ngủ 8 giờ, làm việc 8 giờ, còn 8 giờ để ăn uống, nghỉ ngơi, v.v.. Tốt nhất là ngủ lúc 9, 10 giờ tối và dậy lúc 5, 6 giờ sáng. Ngủ trước mười hai giờ đêm thi khỏe gấp đôi, và làm việc trước 8 giờ sáng cũng lợi gấp đôi những giờ khác.

Khi ngủ dậy phải làm lần lượt những công việc sau này: trước hết, uống nước trong khi còn nằm: tập thở, nắn bóp da bụng; tập thể-thao, giội nước, co xát, nắn bóp, rồi nghỉ độ 5 hay 10 phút. Ngủ thêm như thế có lợi là tập thói quen không bao giờ với vàng (châm ngón của sự khang kiện và của hạnh-phúc là

«Không bao giờ với vàng, không bao giờ bắn khoan, lo lắng»: vây bắt đầu mỗi ngày cung nên thông thả, không với vàng hắp lấp).

Xong rồi, mới ăn sáng. Nếu không đổi thực thi nên nhịn hăn bữa ăn đó.

(Theo V. Pauchet)



Bà H. B. (Hué) — Thể thao nhẹ. Bi bô. Tập thở. Giữ vệ-sinh bộ tiêu hóa. Tóc rung, do người yếu, dùng thuốc ngoài vỏ ốc. Tôi có người chỉ uống «hà thủ ô» được tốt lộc lâm, bà thử uống coi. Về mây đều sau sẽ trả lời sau.

Cô Bich (chả biết ở tỉnh nào) — Có dâ gửi quan hững phép trang điểm có gửi đến chưa? Xin cho biết ngay.

Ông L. T. L. Dalat — Không thi nhận lời giúp ông được.

Ô. H Y — Sẽ có bài bắn sau, để trả lời chung mọi người.

Ô. DNT — Ông nên cù viết phu



CÁCH ĐÁNH PHẤN CHO HƠP MÀU ÁO

(Tiếp theo)

III. Trang và những màu nhạt

DỚI với những màu này, phải trang điểm một cách khéo léo cho női và cho người mặc những màu ấy tăng thêm vẻ đẹp.

Những màu nhạt như hồng, thiên thanh, xanh nước và xám như bạch kim, cần điều với một khuôn mặt đánh phấn cho női, cho khéo, nhất là với những chị em có vú trước da tái xanh, vì những màu ấy không női lâm.

Nên làm cho da có màu hồng hào, női bǎn bên màu nhạt ấy. Chọn phấn màu hồng tươi thắm (*rose ardent, rose violet*) phấn đánh má hồng, mán hát lựu (*grenadine*) sáp son, dùng màu đỏ như cánh hoa hồng nhung (*velour, cerise*).

Với các chị em có nước da trắng, nên dùng phấn màu *ocre* cho đẹp: có khi nào chị em nhận rằng về mùa mực mặc chiếc áo trắng, với màu da dám nắng (*hâléé*), chị em có vẻ đẹp hơn? Vậy mặc màu da nhạt hay trắng, đánh phấn *ocre* női lâm. Với những màu nhạt, về son và phấn, nên dùng những màu tươi đượm cho đẹp, chứ không nên dùng thứ thắm.

Về mi mắt, bôi nhẹ ít *pastel* cho mắt thêm vẻ linh hoạt và sáng sủa, nhưng đừng bôi đèn nhiều quá đến nỗi mắt thành ra cái hang sâu.

IV. Đen và những màu thắm

Những màu đen, huyền, nâu xám và lam xám đều là những màu tối quá, dấu người có nước da sáng, mặc cũng không được đẹp.

Vậy mặc những màu áo ấy, cần phải một màu da mặt thực lòng lấp và thực sáng sủa.

Chị em thử để ý mà xem, tại sao chị em mặc áo đen, áo lam thắm lại đẹp, mà những người làm ăn, họ mặc áo đen trông có vẻ tối tăm, buồn bã làm vậy. Ay cũng vì nước da họ ngầm đen hay tái xanh nên ở bên màu đen tối ấy, ta lại càng thấy xám thêm. Sở-dĩ chị em cũng mặc áo đen hoặc lam thắm, nhưng chị em đẹp vì chị em có đánh phấn làm tươi sáng màu da.

Nên khi mặc những áo màu đen tối, cần phải khuôn mặt màu da, sáng sủa bên màu áo. Như vậy, phấn phải chọn màu tươi nhạt. Đánh kem màu ngà ngà hay màu *ocre clair*, phấn màu *corail rose* hay *rose lumière*. Má và môi đánh màu *rouge caroubier* hay *coquelicot*. Như thế, da có vẻ mát dịu và tươi sáng hơn và... chị em có vẻ trẻ hơn.

Khi mặc áo màu tối quá, chị em không nên đánh đèn mi mắt, và dùng *pastel* màu hồng cho női hơn.

Vào những lúc nào?

Trong một ngày, không phải buổi nào chị em cũng có thể trang điểm như nhau được. Ban ngày, có ánh mặt trời, phải đánh phấn một cách khác và màu khác buổi chiều hoặc buổi tối. Nhất là nếu chị em đi dự dạ yến hay đến những chỗ đông công chúng, chị em phải làm sao cho sắc diện em rực rỡ tươi sáng dưới ánh đèn mà đừng làm da mặt không hợp, không női vì những lúc đó nhiều đèn, ánh sáng chiếu ra, cần phải trang điểm làm sao cho női với ánh đèn.

Cách trang điểm mỗi buổi trong một ngày khác nhau. Phải cần thận, nhất là về buổi tối, phải khéo léo và dùng màu da, vì những màu thắm quá sẽ thành đèn tối.

Buổi sáng, chị em có thể đánh những màu phấn thắm như *rachel, cuivre, ambre*, nhưng buổi tối, chỉ nên dùng màu da hoặc *naturelle* cho da thêm sáng.

Mắt đánh màu xanh đậm cho mắt thêm sáng và có vẻ huyền ảo, đẹp hơn. Hay tốt hơn, dùng những thứ *sard* mới chế, màu như bạc hay vàng: « *grivés or* », « *grivés argent* ». Những thứ ấy dùng về tối, tối lâm, mắt sẽ long lanh và sáng hơn.

Buổi tối, chị em chẳng nên đánh má hồng bằng một màu đượm quá hay như gạch nung; môi chẳng nên đánh tươi hoặc thắm quá. Dùng phấn màu hồng tươi hay hơi vàng vì màu da rất đẹp với ánh đèn và không phân biệt quá. Sáp môi về buổi tối, nên dùng màu *capucine* hơn màu hồng, nếu chị em có nước da trắng.

Chẳng nên dùng các màu son khác vì, nhạt hay khác đi, môi sẽ không női với ánh đèn và khuôn mặt, còn nếu đậm hơn hay thắm quá, dưới ánh đèn, môi sẽ thâm lại mà có vẻ già và xấu đi.

Những sự lựa chọn màu son phấn hơi phiêu pha và tối kèm, nhưng tôi chắc chị em nào muốn đẹp, sẽ không quản và chỉnh các chị thừa tiền mới chuộng và theo hơn một cách dễ dãi.

Bích Dương

Mày điệu nhò nhặt ràt quan trọng

VỀ

SỰ SẠCH SẼ và THÚ TỰ

TRONG NHÀ

SACH SẼ không những là một đức tính; đó là một sự lỗi cẩn-

Thấy một bà khi ra đường mặt mũi túi diêm son phấn rât hoàn toàn, ai cũng cho bà là người khéo trang điểm. Nhưng khi vào đến trong nhà bà thấy bà ghê tởm lùng cảng, dỗ dảng bần thỉu, thì người ta sẽ lại thấy không còn có người dân bả nào đáng ché hồn.



Cách bài trí này không nên bắt chước.

Vagy thư bà, nếu bà là người yêu chuộng cái đẹp, bà cũng nên để ý đến sự ẩn ở thư ký, sách sè trong giadtinh, nó cũng là một cái đẹp của kín đáo, lại đáng yêu lắm kia! Bàn ghế đồ dùng trong nhà cần gì phải mua toàn những đồ quai già. Nếu bà khéo bày biện din giữ thì đâu bằng gỗ xoàng, bàn ghế cũng giữ một vẻ đẹp ý nhị riêng, khiến cho con mắt sành sỏi nhất cũng phải khen thầm. Như thế mới thực là lịch sự.

Bàn ghế mỗi ngày bà phải cho lau chùi sạch bụi, vì hẳn các bà không lạ trong bụi có nhiều vi trùng đem dâu các bệnh truyền nhiễm lai cho chồng con ta và cho ta.

Tách uống nước một ngày nên rửa hai lần. Nếu tự tay bà rửa tay càng tốt, vì được sạch sẽ hơn. Phải dán

người nhà và trẻ con, khi uống xong nên úp xuống một cái đĩa. Bát đĩa ăn cơm cũng nên tinh vi cẩn thận, giường chiếu, nhà cửa phải quét ràu luôn.

Bà lại cần phải có thứ tự và nên lắp cả cho con cái và người nhà cảng phải thứ tự cẩn thận. Cái tách này để đây, cái rõ kia mặc ở cái định nó; nếu bà đã định cho mỗi vật có một chỗ để, cũng như bà đặt cho con bà mỗi đứa một tên, thì bà nhớ bao giờ cũng đê vật nào vào chỗ này cũng như bà gọi tên nhất định của con bà vậy.

Đừng đem đồ giày để ở salon, thùng gạo để trong buồng tắm, cái hỏa lò dưới bàn giấy, cái bình với trên cửa sổ và một vại chài nước mắm trong gầm giường: không gì bắt nhã và khó coi hơn nữa.

Tủ, ghế trong nhà bà, nên bằng gỗ gu, thường đánh bằng xi (cire) thì mỗi ngày nên cho lấp khăn khô « đánh qua mổi »... cho thêm bóng lèn; hoặc bằng gỗ sơn dầu (vern) chỉ nên lấp một cái khăn sạch lau cho hết bụi. Nhưng cốt nhất phải giữ không bao giờ để cái gì nóng lên trên, vì sức nóng sẽ làm chín nước sơn rồi in lên mặt bàn một vết phản trắng, lau không thể nào sạch được, phải cao dê để sơn lại mới mất được vết hàn.

Đừng cho trẻ con cầm dao gach trên ghế, hoặc người nhà dê khay đĩa trên bàn, rồi cầm kéo qua kéo lại, bàn sè có nhiều dấu vết. Trường với phải giữ thật sạch, không nên để ai bôi bẩn lên. Bà nào còn ăn trầu thì nên nhớ kỹ họ rằng chân tường không phải là cái ống nhô.

Quần áo một tuần nấu một lần. Mỗi lần giặt xong phải là cẩn thận. Nếu bà có con đồng nên cho chúng nó một cái rương có nhiều ngăn, bắt chúng nó phải tự cắt lấp quần áo và các đồ vật riêng của chúng nó; thỉnh thoảng bà xé lại một lần. Đứa nào không có thứ tự sẽ bị phạt.

Vân-Bảo

BASTY!!!

Indémaillable . . . 1p90

Bản hiệu mới dệt được chemisette indémaillable bằng pur fil mạc rất mát và bền, giá bán mỗi cái: 1p90
vina buôn có giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào
hiểu rõ cho công nghệ nước này được mau tiến bộ

Tin viết thơ về hồi múa hàng ở chính hiệu:

CỰ CHUNG

100, RUE DU COTON HANOI

Hiện nay số học
sinh trường

THANG - LONG

hơn 1.700; ở Đông
Pháp không
trường nào có một
số học sinh đông
như thế

DA MẶT

LÀM CHO DA MỊN MÀNG

NHIỀU khi, vì đánh phấn luối, da mặt trở nên sần sùi và đánh phấn không « ăn ». Vì thế mà mặt cả về đẹp. Vậy muốn cho da được mịn, nên dùng ruột bánh tay mới, đánh với nước sôi cho đến khi nào nhẵn và dẻo, rót, thi lấy thứ bột đó mà bôi lên mặt cho đều. Để lớp ấy suốt đêm, sáng dậy rửa bằng nước nóng.

Ngoài cách bôi bột bánh tay, ta còn có thể làm một thứ khác. Lấy :

Amidon 10 gr
Glycérine 50 gr

(hai thứ này mua ở hiệu thuốc tây).

Chôn lẩn hai thứ lại và đem chưng cách thủy. Tối, gỡ đi ngủ thì bôi...

LÀM CHO DA SÁNG SỦA

ẤY lòng trắng (từng già hòa với ít dầu sả-lách huile d'olive). Dành lên cho nỗi hột. Làn dù dùng thôi, vì thứ này không để lâu được. Bôi một lúc lâu sẽ rãnh mặt bằng nước ấm. Bôi về buổi tối càng tốt vì để được suốt đêm.

LÀM CHO DA KHỎI XANH

MUA glycérine rectifiée chộn lẩn với eau de rose và jus de citron (các thứ này bán ở hiệu bão-chế). Dem ba thứ ấy chưng cách thủy (bain marie) cho chộn đều. Bôi, da sẽ được trắng tréo và mát mẻ. Kết quả tốt.

Một điều nên nhớ là lúc bôi, phải lấy ngón tay thoa da mặt cho đều đến lúc nước khô. Nhưng phải biết cách thoa không thi sau, da sẽ chóng có nhiều nếp dán.

Trán, phải bắt đầu thoa từ giữa trán lên đường tóc con... Mũi, thoa từ dưới gần cầm thoa lên mang tai và mái tóc mai. Mũi, phải lấy đầu ngón tay chồ và đầu ngón tay cái, vuốt từ trên gần mắt thẳng xuống đầu mũi. Lúc vuốt hai mí mắt cũng phải làm theo cách này: một tay nắm xổng mũi, một tay vuốt từ đầu mí mắt ra mang tai. Cò, thoa từ cầm trá xuống ngực. Cầm thoa từ giữa cầm ra hai bên má.

Có như thế xát nhiều lần cho mạnh và cho đều, mún sẽ lưu thông dễ.

Mà cứ mỗi buổi sáng dậy, phải rửa mặt bằng xà phòng trắng (không pha thuốc màu, thí dụ như savon Luxe) cho sạch sẽ và lại bắt đầu xát da mặt cho đều... Lỗ chân lông sẽ sạch sẽ, dễ thở, mún sẽ chảy đều, da mặt sẽ trở nên mịn màng và hồng hào.

ĐÃ CÓ BẢN VÉ CẤT TÓC THẮNG
&
SALON DE COIFFURE
TRAC
85—Rue du Chanoine Hanoi
MUA ĐƯỢC TRỪ 10%.

LỊCH SỬ GIẦY
CAO GÓT

PHÀI nữ lưu tản tiễn (ở Pháp) vẫn cố hờ hở cho . . . đôi gót giày thêm thấp xuống một chút, nhưng gót giày vẫn cù cao. Vậy ta thử khảo cùu xem cái môt dì giày cao gót ấy bắt đầu có từ bao giờ.

Theo các nhà thông thái đề tam đến « vân đê » này thì phải xét tới nguồn gốc xa lăm: đâu từ thượng cổ thời đại của nước Ba-lư (Perse) kia.

Hồi đó, người Ba-lư muốn khôi bỏng chân vì cảm nóng dưới đường đi mới nghĩ ra cách lấp những mảnh gỗ vuông đóng liền với gót dép. Dép đơn ông cao năm phân. Còn dòn bà là người ta nói rằng họ mang những đôi dép gót cao tới năm mươi phân kia. Tới bờ đó thì thật là những « cà kheo » chờ không phải là « gót đậm » nữa!

Về sau — trải qua không biết bao nhiêu năm về sau — cái môt gót cao mới tràn tới dân quốc Vénétie (hiện nay là Venise), một thành phố có tiếng ở nước Ý.

Nhưng người Vénétiens theo một lý do khác. Gót cao không phải để giữ cho họ khỏi bỏng chân, nhưng chính để họ khỏi bị những vết thương long!

Là vì người dòn ông Vénétien họ ghen dìu lắm.

Họ hoan nghênh cái gót cao ág chỉ cốt cho những bà vợ của họ khó bước di để các bà vợ khỏi hay di chơi.

Khoán nói, các bà Vénétientes lại cũng hoan nghênh giày cao gót, các bà lại thích di dứng trên những gót giày bắt tiện kia, và từ đó lại di dứng hơn trước!

Các bà tìm đủ các thứ vàng bạc để nam vào đó, trâm trồ lên đó những hình vẽ dủ các màu.

Gót cao lại có một công dụng mới. Người ta lấy sự cao nhiều cao ít làm mục thước do thứ bức tường gai cắp của người dòn bà.

Gót giày phu-nữ ở Vénétie không cao đến nỗi ngoa ngoét như của dòn bà Ba-lư, nhưng cũng không phải là thấp. Người ta thấy nhiều bà ngất ngưởng trên những đôi gót giày cao một cách thực nguy hiểm, những gót giày đã làm cho các bà sái chân. Trại nhất là không biết bao nhiêu lần.

Đó là sự tai hại do nết lạm dombok của chúng ta. Nhưng mà, có phải không, nết lạm dombok có những « lè phải » riêng, mà chính lè phải cũng không biết tới.

Theo La Mode du Jour

C. D.

CÁI TUỔI ĐÁNG
LO NGẠI
CỦA CON TRẺ

Bên Anh người ta săn sóc con trẻ rất cẩn thận. Mới đây, ông thương thư bộ vệ sinh phái người điều tra về các bậc tuổi của trẻ con xem vào tuổi nào là cái tuổi « nguy hiểm » đáng lo ngại hơn hết.

Sau cuộc điều tra ấy, người ta nhận thấy chắc chắn rằng cái tuổi từ ba tới năm phải châm nom đến nhất.

Từ bé cho đến năm ba tuổi, con trẻ được người mẹ vẫn săn sóc và dạy dỗ.

Khi con lớn lên thi đã có nhà trường rèn đức.

Nhưng mà trong khoảng từ ba đến năm tuổi trẻ con như được thả lỏng: cha mẹ không dễ tam như trước, mà nhà trường cũng chưa nhận vào, mới thực là thời kỳ cần chăm sóc đến nhất.

Vì vậy, bộ vệ sinh bên Anh đã định mở ra những trường học cho con trẻ, ở đấy có đề riêng những ông giáo, bà giáo chuyên môn dạy dỗ.

(Eve)

NGU'Ò'I
VÀ VẬT

T_ha hãy đợi đến ngày nào mà trái giác của ta tiến đến chỗ hoàn mỹ, nghĩa là mỗi người đều hiền ch_u vân minh chỉ có nghĩa là thương yêu, hiền, biết nhau, chứ không có nghĩa thu, ghét, dám, chém nhau, thì tam ôi có thể tự phu linh hơn loài vật được.

Thật thế, giữa những con vật khác giống, thù nghịch nhau, thỉnh thoảng ta lại thấy « đê » ra một cái tình bằng hữu thân yêu, mật thiết dâng buộc chúng.

Ông Dr. Briand — một ông thú y có kinh nghiệm — thuật rằng :

Một bà nuôi được một con chó và một con gà mái. Hai con vật này yêu mến nhau một cách lạ lùng. Con chó liếm đầu con gà, tỏ ý vuốt ve, mà con gà hình như rất hài lòng, vui sướng với những cái mơn trớn của bạn chó.

Một con khỉ cái và một con mèo cái cùng nuôi từ lúc nhỏ. Lớn lên, con khỉ lây lầm lợ vì bạn mình đã để ra một lũ mèo tí hon. Con khỉ bèn bê lũ nhỏ vào lồng mà vuốt ve, nàng nín như một người mẹ. Một hôm nàng (khỉ) thấy đàn mèo con rúc vú mẹ, bèn gạt lũ nhỏ ra một bên — gạt nhẹ nhàng thôi — rồi len vào dự một phần bú. Tuy vậy, mèo mẹ không phản đối. Sau khi bú no nê rồi, nàng lấy tay quét ngang mép, để chui những chỗ sờn lại.

Một ban hàng của tôi (văn lời ông Briand) có hai con mèo Xiêm cái (hai mẹ con), một con mèo đực thường và một con mèo thiến. Khi một hoặc hai con cùng đê, thì tall cả tưng ấy con nằm chung một ô. Hai con mèo mẹ thì săn sóc lẫn lộn cả đàn con, còn những con nhỏ thì bù lắn lộn cả hai con mèo mẹ. Những con mèo đực thường nó rồn với đàn mèo nhỏ và linh thoảng lai « rết mặt » cho chàng nőa.

Một con chó cái vừa mới đê thi người ta lấy mắt lừa con. Một con mèo cái cũng đê một lừa con, nhưng trong lừa ấy, có mấy con không may bị mẹ nó hắt hải và không cho bú. Con chó mẹ đang buồn vì mất con, bèn hùng ngay lây mắng con mèo o con xấu số đem về nuôi nồng, châm nom như con mình...

Ông Dr. Briand kết luận :

— Với bao nhiêu cử động cõi tình cách nhau-dạo trong một quãng đời ngắn ngủi, ngây thơ của những con vật ấy, chúng có đáng làm thầy dạy luật lý cho loài người chúng ta không ?

Việt-Bằng thuật

Nếu tôi là bạn gái..

Tiếc mình không là Bạn
Gái đê được May áo và
Đóng giày QUẬN CHÚA
Đó là câu nói của một bạn
trai khi qua nhà:



QUẬN CHÚA

Chuyên đóng giày, làm ví
đầm và may y-phục Phu-Nữ
59. HÀNG NGANG HANOI

LUYỆN — TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNISS DESBORDES
HANOI

CÁI DA DÀY



SẴN sác cho cái dạ dày tức là sẵn sác tới toàn thân mình. Ta muốn khỏe, muốn vui vẻ, muốn trè lâu và muốn đẹp nữa, thi có việc dừng đẽ cho dạ dày phải nhọc mệt, phải chịu những cái tội và mà sự ăn uống cầu thả và không chừng độ gây nên.

— Lúc đói lòng, dừng bao giờ uống rượu, rượu vang hay rượu bia cũng vậy. Một cốc lớn nước lọc uống lúc sáng ngủ dậy là một bát thuốc tiễn.

— Không bao giờ nên hút thuốc lúc đói lòng. Trước bữa cơm, hút thuốc là một phép thần hiệu để ăn mất ngon.

— Muốn ngon cơm, chỉ nên dùng những gia vị thiên nhiên là tập thể thao, thở khí trời. Những rượu *apéritif* (rượu làm cho ngon cơm) là những thứ thuốc làm cho ta chán cơm giỏi nhất.

— Bữa cơm nên theo đúng giờ. Ăn không cần lấy chặt bụng. Câu « thực vò cầu bão » tuy không làm cho mình thành người quân tử, nhưng làm cho mình trung dược mãi, đó là một điều thiết thực hơn.

— Cốt nhất phải nhai rất kỹ và rất thong thả các đồ ăn, đẽ những thứ này nhuyễn ra và ngấm nhiều nước bọt cho dễ tiêu. Nhai kỹ là một sự rất cần trong vệ sinh, lại rất dễ làm, vậy mà sao lại là sự khó khăn nhất, không mấy người theo đúng được.

lướt lật

Con đường dài nhất hoàn cầu

CON đường đó hẳn là về phần châu Mỹ phải đắp. Và châu Mỹ đã đắp rồi. Nếu một khi các bạn có sang chơi Nước, các bạn hãy qua bộ phố bốn mươi hai (42 rue) và con đường số 5 (5^e avenue), các bạn sẽ thấy một tảng biển đề rằng : *Dорога Lincoln di San Francisco 3.384 miles*. Mỗi một « mille » trên địa lục của người Anglo-Saxon dài 1.760 thước. Vậy con đường đó dài 5.955 cây số.

Vì với con đường này thi những đại lộ của người La-Mã ngày xưa và những quan lộ thường bấy giờ chỉ như những đường



nhô của hươu lách trong rừng thẳm, vì con đường nói trên đây rộng không kém 20 thước và đi xuyên qua mươi hai nước.

Hay « cút » đi

MỘT nhà kỹ sư Nhật mới phát minh bộ máy để tránh sự nỗi daí của vải ông Nghị. Trong phòng họp, mỗi ghế của các ông nghị viễn đều có một cái ống tròn bé bằng đồng xu. Các ống này chạy xuống lớp ván lót phòng rồi cùng nhau hợp lại thành một ống lớn. Trước cửa miệng của ống lớn này có một cái mâm ngay dưới chỗ diễn giả đứng. Trước khi họp, người ta phải cho mỗi ông Nghị ít viên đạn chí. Trong cử tọa ông nào cho diễn giả nói tồi quá, ông dâng tự do bỏ một hòn đạn vào lỗ ghe của mình. Hòn đạn rơi xuống mâm. Mâm này, khi nhận được một số đạn nhiều hơn phần nửa số nghị viễn, liền lật úp. Liên đó diễn giả lot xuống dưới một cái hầm, một cách nhẹ

nhàng, không đau đớn chi, có đau là lòng trai của diễn giả.

(L'Âge heureux)

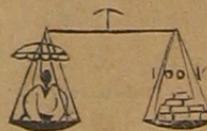
Thiên đàng...

On bên Ấn-đô có một ông vua rất giàu tên là Aga Khan, theo đạo Hồi-ni.

Con trưởng ông ta, Aly Khan, gần đây gấp phái một truyện tíc cười. Một người dân bà nước Anh, vợ một nhà công nghệ cao phú, vừa mới bỏ chồng để lấy ông ta.

Nhưng các chư hầu của vua Aga Khan lấy làm không bằng lòng, vì nhà công nghệ kia làm rượu bia. Họ sợ rằng đến lúc lấy ông Aly Khan rồi, bà nọ xui dục chồng uống rượu bia là một sự tối kỵ trong đạo Hồi. Họ lại sợ lúc bà ấy àu yếm chồng, bà làm cho ông Aly Khan có mài rượu bia ch้าง.

Họ bèn họp nhau lại đẽ định xem có pán không cho ông Aly Khan quyền giữ « những chìa khóa cửa thiên đường của Mahomet » không? Cái chìa khóa ấy, nếu



không mở thiên đường thật, cũng đem đến cho người giữ nó vò số tiền bạc: thí dụ như mỗi năm, ông vua cần được bao nhiêu thịt, tíc thần dân phải nộp cho ông chừng ấy ki-lô vàng. Lại còn nước mà vua đã tám, đèn bán đĩ rất đắt, vì dân đảo Hồi cho nước ấy là một vi khuẩn thánh như nước thải của annam ta đây.

Nhưng chưa biết ông Aly Khan nhai dinh cưới vợ hay nhất định lấy cái chìa khóa kia. Đằng náo cũng là thiên đàng cả, kè cũng khó chọn thực.

Bảng nào cũng vậy

XUA nay, ta vẫn tưởng quả đất chỉ có cái vò ngoài là rắn, còn ở trong là một khối lửa cứ nguội và cứng dần dần. Theo lý thuyết ấy, quả đất càng ngày càng mất sức nóng đi, và có một ngày kia quả đất lạnh như băng, và người ta đều chết hết... Nghe mà buồn cho những người

sinh sau ta hàng triệu năm nữa...

Đến bây giờ, nhân sự phát minh chất quang tuyển của ông bà Curie, người ta xưởng ra được một lý thuyết khác. Đầu chán ta có lẽ vẫn là một khối lửa đỏ rực nhưng nó không người dân như ta tưởng. Trong khối lửa ấy, có nhiều chất *radium*, mà theo sự nghiên cứu, thì hai *grammes* chất ấy tự tiêu di và làm cho hai *grammes* nước nóng lên hai độ. Như vậy, những chất quang tuyển trong quả đất sẽ làm cho quả đất càng ngày càng nóng, nóng cho đến một ngày kia, cái vỏ chúng ở ngoài cũng biến thành lửa cả. Đến lúc ấy, quả đất sẽ lại là một khối lửa đỏ như mặt trời vậy... Còn người, vật, cây cối sẽ bị thiêu hết ra hơi khói...

Nghĩ lại buồn cho những người sinh sau ta hàng mấy triệu năm nữa vậy!

Súc vật di máy bay và nhảy dù

TRONG hồi Ý-Á chiến tranh, đẽ đê ông Mussolini đã nghĩ ra một cách dùng dù đẽ một cách rất mới mẻ.

Những đạo quân ở biên giới phía nam Somalia, trong khi qua sa-mạc Dan-hali phải chịu một sicc nóng trên 60 độ. Vì nóng quá nên đồ ăn mang trong khì di đường đều thiu thối hết, mà họ chỉ hy vọng vào thịt tươi thì mới sống được. Như thế thử sự ván tài rất khó khăn. Họ bèn nghĩ một cách rất thần hiệu là từ bờ non, cùu đê, lợn lên máy bay rồi mỗ



khi thấy quân lính bên họ đóng trại là họ buộc dù vào lưng các con vật ấy thả xuống. Kết quả mỹ mãn.

Thứ là từ nay ở phương tây, súc vật đẽ được cài đặc ăn di máy bay, nhảy dù trước khi phải chết.

(Pierrot)

Những kẻ thù của cây cối

NHỮNG kẻ thù của cây cối ở vùng không phải là những người tiêu phu, mà lại là những nhà văn-sĩ trú danh.

Phần nhiều, những giấy dùng đẽ đóng sách, in sách đều làm bằng thân cây cối.

Một tờ báo Anh, le « Bystander » có lâm bài tính như sau này :

Những pho truyện hay thường in đến 1 triệu 40 vạn quyển, phải dùng hết 11 triệu ki-lô giấy.



Muốn lâm ra 11 triệu ki-lô giấy, phải dùng 4 nghìn cây. Vậy cứ tính ra, 10 pho truyện có thể làm tiêu mất một cái rừng được.

(Marianne)

Papeteries de l'Indochine

Agent Général exclusif

Caffa-Papiers

72 Rue Richaud 72 — HANOI

TOUS LES PAPIERS

2° TRÀ O



PHÚNG

CƯỜI NỬA MIỆNG



Tin... kho tin

TEM

BÈN tây, như bưu chính có một cách thầm tinh để nhắc nhớ công đức danh nhân.

Người ta phát hành những cái tem gửi thư trên có in hình vị danh nhân mà người ta muốn nhớ.

Theo ý kiến ấy, chúng tôi cũng định « lăng-xê » mấy danh nhân Việt-Nam. Nhưng toàn danh nhân hiện thời. Đặc sicol của chúng tôi ở chỗ đó.

Danh nhân nghĩa là người có tiếng. Những người có tiếng nhất trong ít bưu nag, những người được quốc dân chú ý nhất trong tuần lễ vừa qua chẳng là những ông dân biều thì còn ai?

Vậy hãy xin bắt đầu hiến công chúng những mẫu tem dân biều.

Đầu dây là mảng mẫu tem thứ nhất, do những ngọn bút kinh cần của mấy nhà họa-sĩ có tiếng vê ra.

Lê-Ta



« Cò » Lê Thắng

Ông có công cõi cõi cao kỳ cục quá nên trên tem ông chỉ vẽ con cò có cái cõi cao kỳ cục là đủ rồi. Tem này chỉ dùng trong Nam vì trong đó gọi tem bằng cò.

(Nửa xu)



Tem Bùi-trọng-Ngà

Có công vì là cao tuổi nhất viện. Ông Ngà là người đầu tiên tỏ ra cho mọi người biết rằng bút túc hành ta có thể biến thành bút túc hành tây được.

(Giá tem: 1/100 một xu)



Tem Phạm-kim-Bảng

Trên cánh tem vẽ hình ông Bảng hay hình cái bảng cũng vậy, thì hai thứ trông tương tự như nhau. Về thèm cái thuyền trên bè để kỷ niệm công ông Bảng đã hào việc di dân di Tân-thế-giới.

(Giá tem: 1 trinh Bảo-Đại)



Tem Nguyễn-hữu-Tiệp

Ông đã có « công » lớn lắm.
(Giá tem, hơi đắt: Hai nghìn bạc)

VĂN TƯỢNG HÌNH

ÔNG Phạm-văn-Quảng, nghị trưởng viện dân biều miền Trung, hôm hội đồng bế mạc, có đọc một bài diễn thuyết. Trong bài diễn thuyết có câu:

« ... chúng tôi cũng vẫn mới lòng thành thực hợp tác với chính phủ Bảo-hó để mưu cầu hạnh phúc cho cả hai dân tộc Pháp-Nam ở trên đất hình chữ S này ».

Câu đó đặc sắc không phải ở chỗ khoe việc mưu cầu hạnh-phúc cho dân tộc Pháp mà ở chỗ dùng chữ S rất có lý thú. Tiếc rằng ông chỉ dùng chữ S đó có một lần, ít quá. Nếu tôi là ông Quảng, tôi sẽ cứ thế làm vài chữ nữa:

« ... nhất là chúng ta đương ở thời buổi động, tây gặp nhau như hai con dường đi ngang qua nhau theo hình chữ X; người Pháp và người Nam hợp tác với nhau như hai con sông hợp lại với nhau theo hình chữ Y — chúng tôi đương đi trên một con đường ngõeо rất nguy hiểm; bắt chước sở lục lộ cầm biển dè báo cho tài xế ô tô, tôi cũng xin cầm

trước mặt anh em một cái biển thật to, trong có viết chữ Z rất lớn; như vậy, công việc của anh em ta sau trước sẽ được vẹn tròn như con O vậy ».

Nhất, Nhị-Linh.

TIN SAU CÙNG

Viện dân biều chiêu thứ ba 20-10. — Các ông Ngô-tiến-Cảnh, Đặng cao-Thúy, Trần-ván-Lai, Lê thánh-Ý, tuy không ứng cử làm đại biều đi dự Đại-hội-Nghị, nhưng mỗi ông cũng được một vài phiếu bầu cho.

Cái gì? Ông Đặng cao-Thúy mà được một vài phiếu bầu đi dự Đại Hội Nghị!?

Quả thực trong viện có vài ông sinh khôi hài.

LẠI TIN SAU CÙNG

Viện dân biều — Được tin ông dân biều Phạm bảng Vàng (vàng nén) đặc cử làm đại biều của viện trong Đại hội Kinh-tế Đông-dương, các phu ở Tân-thế-giới có đánh cho ông một bức điện tín.

Chẳng biết có phải dè mừng không.

CÁI HẠI CỦA TIẾNG TÂY

Trong viện, nhân nghe thấy những tiếng tây lác đác sen vào những tràng tiếng ta, tôi sực nhớ tới câu truyện này:

Bảy, tám ông Nghị họp nhau dưới xóm. Họ nói đến một bà giáo lịch thiệp và khen là người có nhan sắc, vừa khôn khéo lại vừa có duyên.

— Bà giáo H. ấy ư? Cô, tôi biết. Bà ta thi còn phải nói! Thực là người dân bà mondaine!

— Phải, mondaine lắm.
Làm cho chị em ngứa ngáy hỏi:
— Quái, sao các quan lại biết
được bà ấy mồng đèn?

LẠI CÁI HẠI CỦA TIẾNG TÂY

Hôm nay, trong buổi khai mạc viện dân biểu, lúc ông Thủ Tướng ra về, một người Pháp coi cái máy truyền thanh bắc trong viện, đến gần nói chuyện với một ông dân biểu một hồi lâu.

Người Pháp nói tiếng tây.
Ông dân biểu cũng nói tiếng tây.
Nhưng ông dân biểu không biết
người tây nói gì.

Người tây cũng thế.

Léta



BẮY VE SÀU

— Ngài đem lâm mỗ cánh chuồn băng giấy đi làm gì thế?
ÔNG TIỂU — Bó là một thứ bẫy ve sầu tôi mới chế ra. Đem để dưới gốc cây là ve lẩn vào như mưa vậy!

THIÊN TAI

Dân Bắc năm nay khổn đốn hoài!
Bao lần cơ cực bởi thiên tai:
Ba chìm bảy nổi, vua xong lụt.
Đến nạn khô khan, nắng cháy trời

Trái tiết, trái thu mà nắng hạ.
Xuôi hai, ba tháng thiêu ròng rã,
Ruộng, vườn nứt nẻ, hổ ao khô,
Hèo hắt, mưa mang đi dứt cả.

Sóng về thế kỷ thứ hai mươi,
Khoa học làm xoay chuyển cuộc
đời,
Ngàn nỗi dân đen căm dỗi Việt
Ấn thua vẫn phó mặc cơ trời /

Đè mà tức nước thời... đè vỡ;
Dù các kỹ sư sở lục-lộ
Trăm khéo nghìn khôn cũng bó
tay
Qui hàng trước sức thần Mưa,
Gió...(1)

Ông Sư dương thời tinh Bắc-ninh
Tỏ ra thám hiểu thấu dân tình.
Trời làm han hán, ông bèn súc
Cho khắp dân quê... mở cửa đinh.

Sira lê vi thiêng, trâu, rượu, dủ...
Khua chiêng, gõ trống đẽ cầu vui.
(Phục quan đại pháp nước vẫn
minh.
Cũng biết duy trì phong tục cũ.)

Ngọc-hoàng nở tết, sứ ngang tăng
Chẳng nề chiều lòng vì quí quan.
Pháp-Việt đẽ-huề cầu cung thế.
Mà sao Trời vẫn nắng trang trang?

Hay bởi lòng thành, nhưng lẽ bạc,
Tam sinh không có, rượu lì nhất.
Cho nên lá sớ dân cầu mưa
Chưa đến tay trời đã bị bác?
Tú-Mô

1. Lời nói của ông Bigorgne, thành
kỷ sư Công chính, trưởng viên dân biểu
miền Bắc.

CÁI NHÀ KỲ KHÔI CỦA BÁO TRÀNG-AN

Ở Saigon, Hué và Hanoi, ai nấy
vui mừng khi được tin ông
Hoàng-xuân-Hân, giáo sư chuyên
môn về số học cùng với phu-nhân
là bà Nguyễn-thị-Bình được-si-hang
nhất, đã yết nước.

Sự vui mừng đó chung cho tất
cả người trong nước, không riêng
gi ở Nam, ở Trung hay là ở Bắc.

Báo Tràng-An ở Hué cũng vui
mừng như người khác vậy. Nhưng
ngoài cái vui đó, Tràng-An lại còn
tìm được một điều mới nữa:
Tràng-An tìm được ra rằng ông
Hân là người sinh ở Trung-kỳ. Bên
tư bảo: ông Hân đã là người
Trung-kỳ, thì phải trả ông về đất
Trung-kỳ chứ! Rồi trên tư bảo,
Tràng-An nhất định đòi ông Hân
phải dạy học ở Trung-kỳ mới được.

Ý hẳn Tràng-An nghĩ rằng đế
ông Hân dạy ở nơi khác — nghĩa
lá ở Bắc-kỳ hay Nam-kỳ — thi sự
học sinh Nam-kỳ và Bắc-kỳ học mất
cái hay của ông ta chàng, mà học
sinh Trung-kỳ sẽ bị thiệt thòicháng?

Mới biết cái tư tưởng của Tràng-
An bảo thật là rộng rãi và thâm
thủy!

Nếu chúng tôi ở Bắc cũng theo
cái tư-tưởng rộng rãi đó, thì sẽ
xảy ra thế nào?

Có khô gi. Người Bắc sẽ nhất
định đòi cho được cô Nguyễn-thị
Bình về Bắc, vì cô Bình là người
sinh ở miền Bắc.

Như thế chỉ thiệt cho đôi vợ chồng
ông Hân, tự nhiên phải chia rẽ.

Nhưng đã có một cách tuyệt diệu
để điều hòa hai cái tư tưởng địa
phương ấy, mà vẫn không phải
chia rẽ đôi uyên ương kia.

Chắc ấy giản-dị như thế này:
người ta sẽ xin lập một cái nhà
ở ngay biên giới Bắc và Trung,
nghĩa là giữa mạn Thanh-hoa và
Ninh-Binh.

Cái nhà đó có hai buồng: buồng
ông Hân thì ở địa phương miền
Trung, buồng cô Bình thì ở địa
phương miền Bắc, cái tướng ở giữa
thì đứng trên biên giới.

Mỗi khi ông Hân muốn sang
buồng cô Bình, hay cô Bình muốn
sang buồng ông Hân, nghĩa là muốn
di qua biên giới, thì phải trình giấy
căn cước cho đúng luật nhà nước.

Nhưng nếu ông Hân sang địa
phận Bắc lâu quá, hay cô Bình
sang địa phận Trung lâu quá,
thì đã có một cái chuồng nhắc cho
mọi người nhớ mà về địa phận của
mình.

Chỉ trừ khi nào hai người vẫn
ai nấy đứng ở địa phận mình mà
nói truyện với nhau thì không kè.

Báo Tràng-An sẽ được cử ra để
kiểm xét cái nhà này và cách cù-
động của mọi người cho được đúng
phép.

T.L.

ĐIỂM BÁO

Rắc rối đến cả Einstein

ÔNG P. L. Cảnh Lưu ở Thủ-dầu-một
thật là một người kỳ khôi. Ông ta có
nghiên cứu về « sự ngăn ngừa nước lu
hẳng cách đảo sòng » và « nhiều vấn đề
khác nữa, mà từ xưa tới nay tôi đang
suy tâm nghiên cứu và tôi cũng có thể
chắc trước sự kết quả mỹ mãn và có thể
thành công được ».

Nhưng ông ta kỳ khôi không phải vì đã
nghiên cứu những vấn đề đó, hay là đã
tự tin ở mình; ông ta kỳ khôi ở chỗ
muốn hỏi ông Einstein — một nhà thông
thái nổi tiếng ở hoàn cầu — xem lý của
ông ta có phải hay không.

Mà lại nhớ ông Nguyễn-phan-Long dịch
bài của ông ta và gửi sang họ.

Nếu ông Cảnh Lưu mà có gửi bài
nghiên cứu của ông ta cho Einstein, thái
cũng làm r้าย rää cho ông này lắm.

Vì trước hết, bắt buộc nhà thông thái
phải giờ địa dư ra coi xem nước Việt-
Nam ta ở chỗ nào.

Sau hết, bắt ông phải xem sách về
khoa tri thức, vì công việc đắp đê hay
đào sòng không phải là cùi sở trường
của nhà khởi xướng ra thuyết « đối
địch » trong vật lý học.

Sau cùng nữa, sau khi xem hết sách về
trí thức rồi, có lẽ ông Einstein sẽ trả lời
cho ông P. L. Cảnh Lưu rằng xin chịu,
vì không thể làm lính trên mặt giấy mà
ngắn cắm mõi con sông khỏi trần nước

lên bờ được.
Nhưng chắc chắn là, ông Einstein sẽ
không trả lời gì cả. Còn ông P. L. Cảnh
Lưu, nếu ông chắc chắn sẽ thành công,
thì ông cứ theo đuổi công cuộc nghiên
cứu, việc quái gì lú phải hỏi đến ông
Einstein cho nó thêm lầm truyền.

Văn chương

TRONG một số báo Mai, nhà văn-si
Đương-Chí có đăng một bài thơ
để là « Địa trè bên đường ».

Đây là bốn câu cầm đầu nhất:

... Bồng ở sau lưng có tiếng la:
Đi mau! Ở đó liều hồn da!
Binh gi? Giả bộ... quản làm biếng!
Phú mỗn lơ-cùng, tuốt xuyt, va!

Đọc xong, người ta cũng muốn nói như
thế với tác giả!

Thiên chức nhà văn

BÀO Khuyển-Học có đăng một bài thơ
của ông Chu-Hà về văn đề quan
trọng: « Thiên chức nhà văn ». Bài khái:
Xã-hội duy tán buồi dai đồng,
Nhân quần kết chặt giày đoàn thề
Thờ thần công lý giữ nhún quyền,
Thiên chức nhà văn là thế thế!

Thôi lỗi mày mù giò từ do
Phá tan cương tòa vông chuyền
chế... v.v.

Thật là một thiên chức nặng nề và
thông liêng. Nhưng tiếc thay ông Chu-
Hà quên không nói cái « thiên chức » đầu
tiên của nhà văn là phải... viết văn cho
ra hồn văn đâ!

Thạch Lam

Librairie - Papeterie - Reliure
TRAN - VAN - TAN
No 62, rue du Coton - HANOI

Livres classiques, Romans
■ Articles de Bureau ■
Vente & achat de livres d'occasion
■ Réparation des Stylos ■
PRIX DÉFIANT TOUTE CONCURRENCE

VÌ MỘT Hát san

NÀY RA LÂM TRẠNG QUÁ

DÔNG-PHÁP trích đăng một bài của báo Điện-tin trong có câu :

— Như chúng ta vẫn biết, ông (Hoàng-xuân-Hân) thi đỗ trạng nguyên về khoa học (agrégé de mathématiques).

Chữ agrégé trước kia người ta dịch là thạc-sĩ. Chừng thấy chữ « thạc-sĩ » có vẻ dẫu, nên người ta lại chửa ra « trạng nguyên », hoặc giả người ta muốn tôn nhau lên thế cho nước Nam có trạng có triết như thời xưa. Nhưng dịch từ trạng nguyên về khoa số học thì, xin lỗi các ngài, dốt hết chỗ nói. Trạng nguyên là người đỗ đầu, (đỗ đầu Đinh thí). Vậy ra mỗi năm toàn nước Pháp chỉ có một người đậu agrégé thôi sao?

Lại nữa, có hai hạng agrégé : agrégé bức trung học như hai ông giáo Hoàng-xuân-Hân và Phạm-duy-Khiêm và agrégé bức đại học như chưa có người Annam nào (ông Nguyễn-mạnh-Tường đậu xong tiến-sĩ có dự thi một lần, mà chỉ đậu tiến-sĩ (docteur) rồi mới được dự thi.) Vậy ngày nay, người ta gọi ông Hân là trạng nguyên, thi



— Có thể nào anh cứ khai thật, tòa sẽ giảm tội cho.

— Thưa con chỉ sợ sự thật mất lòng con khai ra lại bị tội thêm!

Hotel XUÂN - TRƯỜNG Café - restaurant

N° 83ter, 85 Route Mandarine
(En face de la gare de Hanoi)

Khách-san to nhất của người Nam. Nhiều buồng riêng lich-sử. Cơm Tây và Cơm Ta.

GIÁ TÍNH HẠ

nhận học sinh ở ảng



ĐÁM MA MỘT ÔNG TRỌC PHÚ !

Lệ thường có nhiều nơi cho thuê vòng hoa đám ma

sau này nếu ông Tường hay ông tiến-sĩ khác đậu agrégé bức đại học, người ta sẽ gọi là gì? Chẳng lẽ lại phân biệt rõ trạng trung học và trạng đại-học?

Tôi xin các ông dì, các ông cùn tăng bốc người ta lên quá, rồi khi người ta thấy được tăng bốc, có lối nói câu gì hơi quá đáng, các ông lại dìm người ta xuống đèn đất đèn. Người ta đậu giáo sư trung học chuyên môn về khoa số học hay về khoa văn chương, thi sao không giản-dị gọi người ta là giáo sư trung học chuyên môn hay giáo sư chuyên môn?

NGƯỜI VÀ CHỨC

CÂU truyện trạng nguyên lâm nầy ra trong óc tôi một sự so sánh :

Ở Âu-Mỹ, người ta hơn chúc, còn ở nước Nam ta, chúc lại to hơn người. Kêu ông Roosevelt, ông Léon Blum, ông Mustapha Kemal ta nghe to hơn là gọi ông giám quốc Roosevelt, ông thủ tướng Léon Blum, ông giám quốc Mustapha Kemal. Nhờ về công việc của người ta, cái tên người ta đã lồng láy trong hoàn cầu, ai còn không biết đến, há phải nêu chúc người ta lên! Nhưng ở nước Nam, ta chỉ có cái chúc (nó to lát lảm) nên người ta không dám quên nó, nên người ta chỉ tìm cách để lòn nó lên một vài bậc. Tôi thường nghe người ta gọi ông huyền là « quan phủ », gọi ông phủ là « quan án ». Nay tôi lại được nghe người ta gọi một giáo sư chuyên môn là « quan trang ».

Nhi-Linh

Bàn thêm : Trước ông Hân đã tốt nghiệp tại công nghiệp đại học hiệu (Ecole polytechnique). Cái « chúc » polytechnicien it ra cũng to bằng « chúc » agrégé. Nhưng khốn nỗi ở Đông-dương lương agrégé lại lo gấp hai lương một ông polytechnicien. Đó là cái cờ sang Pháp lần thứ hai của ông Hân.

Hầu sáng cầm chén nước bắt ra một con ruồi, rồi lể phép thả :

— Bầm, không phải nước bầm a, đây là tai con ruồi nó mới sa vào — mà ruồi cao lâu thì lê tật, nhiên là béo lấm.

Một hôm nhà văn-sĩ Tristan Bernard ngồi hàng nhất trên xe hỏa đường hút thuốc lá, Một người dân ông ngồi đối diện Bernard, bảo nhà văn-sĩ rằng :

— Thưa ngài, tôi xin ngài dừng hút thuốc nữa.

— Nhưng thưa ngài, tôi thích thi tôi cứ hút.

— Được, rồi ông sẽ biết tay tôi! Người dân ông nói xong kéo chuồng cửa xe lửa đường chạy bỗng dừng lại. Người xếp toa di đến.

Người xếp toa hỏi bạn hành khách:

— Việc gì thế?

Người dân ông kia nói :

— Chỉ có ông này — trỏ vào Tristan Bernard hút thuốc trong những nơi cấm hút thuốc.

Người xếp toa quay lại hỏi Tristan Bernard, nhưng nhà văn-sĩ nói rất tự nhiên :

— Ông xếp, trước hết tôi xin ông hỏi về ông kia dã.

Người xếp xé vé người dân ông. Thị ra anh chàng di vé hạng bét mà lại lên ngồi hạng nhất. Vì vậy hắn bị đuổi xuống toa.

Xe lửa lại chạy như trước.

Lúc ấy, người dân bà ngồi bên cạnh Bernard mới hỏi ông :

— Ông làm cách nào mà biết ông kia di vé hạng dưới?

Bernard trả lời :

— Cố khó gì đâu, vì cái vé của ông ta đè trong túi áo cũng cùng một màu với vé của tôi.

(T. S. V. P.)

VUI CƯỜI

Của P. Lịch Đồng-mô

Ngót ngắn

Nhà Tý có giỗ ông nội. Mẹ Tý đang loay hoay làm thức ăn, thì em Tý cù quanh khóc theo mẹ. Bố Tý liền bảo :

— Tý ơi, con dỗ em cho mẹ làm cỗ giỗ ông.

Tý vâng lời và khi em Tý đã nín rồi, Tý bèn hỏi lại bố :

— Thầy ơi, con dỗ em, mẹ dỗ ông. Thầy cón thầy thì dỗ ai?

Của L. Sơn Saigon

Thật tiếc

Chú nhà hàng — Đây, buồng này hai đồng một ngày ; buồng trên gác thứ nhì : đồng chín ; buồng trên gác thứ ba : đồng tám ; còn trên gác thứ tư : đồng bảy, ông muốn thuê buồng nào?

Khách — Chá, thật tiếc...

Chú — Ông tiếc chi?

Khách — Tôi tiếc vì nhà này không có được hai mươi mốt tầng gác.

Của D. Thủ

Ruồi cao lầu

Khách — Ồ, hầu sáng ! Chú coi chén nước bầm « vắng sao » lên thế này thì ai nồng được?

Các lớp học ở trường

THANG LONG

rất rộng rãi, mát mẻ. Nhà trường lại có đủ phòng thí nghiệm, và thư viện để học linh động.

Remettez vos vêlements à neuf

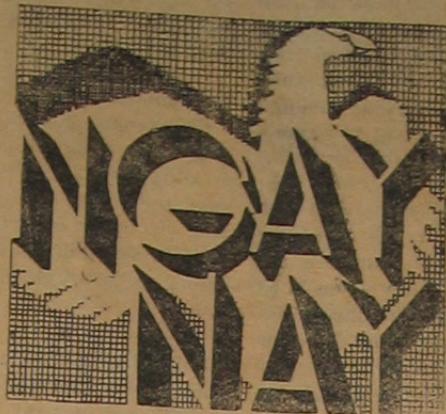
chez **TÂY HỒ**
N° 46 Rue Jules Ferry — HANOI
Teinture, Dégraissage, Stoppage

Hiệu ruộm **TÂY HỒ** 46 Hàng Trống — HANOI

Ruộm, hấp lây quần áo da nhung, len và lụa như mới.

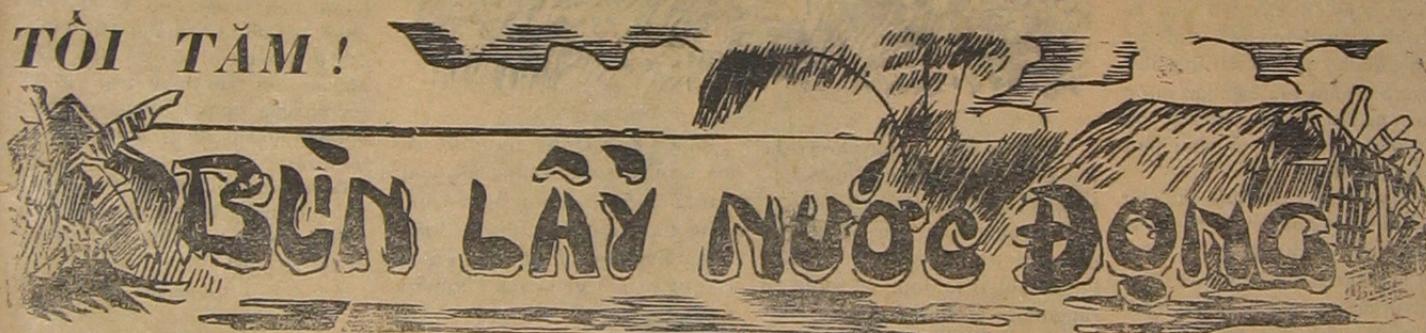
May y-phục phu nữ kiểu mới và cũ, do máy nhà họa-sỹ trống nöm ; cai cat cam-doan không dầu bang. Giả phai cháng.

3° TIỀU NGÀY NAM THUYẾT



4 KỲ DĂNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI

TỒI TẮM !



(Tiếp theo và kết)

DOAN nhìn chiếc lá tre theo gió trôi trên mặt ao lắc đầu lầm bầm :

— Thế nào minh cũng phải tìm một thứ khác thay vào !

Chàng nghĩ đến những họa-sĩ bạn của chàng và cho minh có cái óc hơi khác thường. Tự nhiên mắt lóng yêu nghệ-thuật, mắt hết binh tĩnh trong tâm hồn mà không có ích lợi gì. Chàng doán có lẽ tại ở nhà quê lâu ngày, bị hoàn cảnh ám ảnh.

— Có lẽ ta phải bỏ lén Hà-nội. May ra có thể lại yên tâm làm việc được.

Cái ý tưởng dí trốn ấy khiến Doan mỉm cười, vì chàng cho là vô ích. Chàng cần tìm một lý tưởng dề nó đem lại cho chàng sự binh tĩnh trong tâm hồn, nhưng cái binh tĩnh ấy phải chắc chắn, ở vào hoàn cảnh nào cũng không mất được.

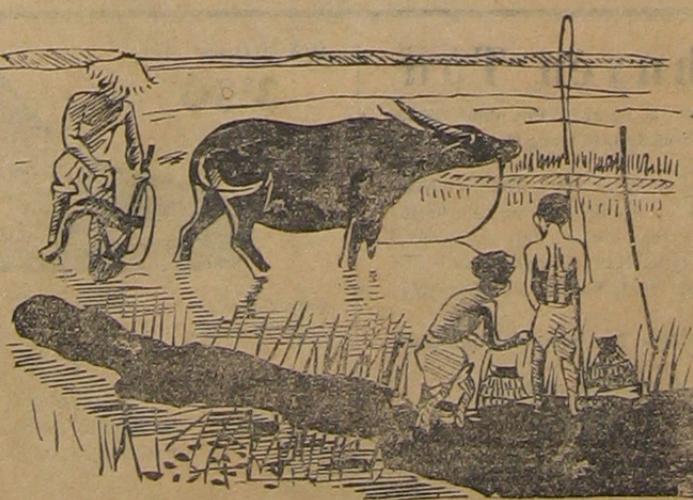
của NHẤT LINH và KHÁI-HƯNG

Doan thấy mình không có quyền đi trốn : chàng phải sống ở đây, chàng phải đảm minh trong cái đời bần thiu kia như đảm minh trong một vũng bùn lầy ; chính những cái khổ của

người chung quanh sẽ đem lại cho chàng cái nhẽ dề mà sống. Nhìn những lũy tre các làng ở chân trời không bao giờ thay đổi hình dáng, nghĩ đến cái đời của dân quê trong bao nhiêu năm đọng

nguyên một chỗ như vùng nước tù, Doan nhớ lại điều chàng đã nhận thấy hôm giờ sô cho vay nợ : họ khổ sở và chịu sống mãi trong đêm tối vì không có ai soi sáng họ, dạy họ biết một cách sống khác, gọi họ mơ ước một cảnh đời đẹp đẽ hơn. Doan càng thấy rõ cái vô lý của công việc chàng bấy lâu ; mê mẫn đi tìm những thứ ánh sáng huyền ảo trên các nóc tranh, không bao giờ tưởng qua tới sự thực thảm đạm : những cuộc đời tối tăm ở trong các giàn nhà tối tăm. Nghệ thuật mục đích để tìm cái đẹp, làm cho đời người đẹp đẽ hơn, lúc đó đối với chàng chỉ là một sự mỉa mai đau đớn !

Doan đi rẽ sang con đường nhỏ dề lên trên đê. Một người đàn ông đương cày một thửa ruộng và hai đứa bé đóng khố đứng dưới lach nước lắn sau hàng cói lơ thơ, làm chàng nghĩ đến một bức tranh vẽ cùng một cảnh gởi bày ở Hà-nội. Chàng lại nhớ tới câu khôi



hài chua chát của một người bạn nói với chàng khi ngắm bức tranh :

— Vật nhỏ mọn, dễ tiện thế kia, thật không đáng cho người ta để tâm thương đến.

Nhưng hồi đó chàng không hiểu; bức tranh đối với chàng chỉ là một vẻ đẹp, ngoài ra không có ý nghĩa gì khác. Doãn lầm bầm :

— Đẹp, thiếu gì cái đẹp... Sao mình lại chỉ yêu có mỗi một cái đẹp về hình sắc.

Doãn tự nhiên thấy trong lòng man mác; chàng biết là sắp tìm ra được cách sống thế nào để có thể hòa hợp được hai sự trái ngược nhau: lòng yêu nghệ thuật ich kỹ và lòng trắc ăn trước những cái đau khổ ở bên ngoài.

Doãn giơ tay bắt bờm tóc gió thổi sôa xuống che khuất một bên mắt. Chàng nhìn ra phía sông, thở mạnh và lắc đầu như để xua đuổi hết những lo nghĩ rối loạn trong óc và để sẵn sàng đón tiếp những ý tưởng quang đãng như sắp theo gió ở xa đưa lại.

Doãn đi rẽ sang quai để cũ lượn xát bờ sông, để ra chỗ « bụi tre một », cạnh một cái bến đò bỏ không. Chàng ngồi xuống một mô cỏ, ngay chỗ mà hồi còn bé đã nhiều lần chàng ngồi đợi mẹ chàng đi chợ qua đò về. Cũng như hai mươi năm xưa, bên làn nước gợn sóng lấp lánh, xác những con vò vướng ở ngọn cỏ phất phơ trước gió chiều...

Doãn tay máy rút một cành cỏ đưa lên miệng nhai lá. Mùi đất bám ở rễ cỏ chàng tưởng như một mùi thơm của thời quá vãng còn vương lại, để gợi chàng nghĩ đến cái ý nghĩa của quê hương. Doãn thấy mình đã bao lâu nay sống ở giữa chốn quê mà đối với quê như một người xa lạ; bây giờ chính những cảnh nhem nhuốc của quê hương đã kích thích chàng, và xui dục chàng quay về với quê hương và mong mỏi cho quê hương trở nên đẹp đẽ. Đời của, dám dàn quê đã bao lâu bị

chàng thờ ơ, lạnh nhạt, bỏ quên như xác những con vò bên sông kia, từ nay chàng sẽ săn sóc tới.

Thoáng một lúc chàng thấy hiện ra trên những làng xóm ngủ yên, in bóng xuống các ruộng nước trắng, rải ở chân trời, những cảnh đẹp khác hẳn những cảnh đẹp chàng vẫn phổ biến trong tranh: đó là những cảnh đời đẹp đẽ, sáng sủa mà mấy tháng trước đây chàng đã có lần trông tượng đến, nhưng cho là không bao giờ thành được sự thực. Doãn ngẫm nghĩ:

— Ta phải hết lòng đi tìm cái đẹp ấy cho người khác cũng như là bấy lâu ta đi tìm cái đẹp về hình sắc để ghi trên vải lụa.

lúc hiện. Nghĩ đến cái sung sướng bắt đầu nhóm trong lòng, Doãn lầm bầm:

— Ước gì lòng ta cứ mãi mãi được như thế này.

Chàng mỉm cười vì nghĩ đến rằng mình giàu có, sang trọng, ai cũng tưởng như vậy là đủ sung sướng, không ngờ đâu hạnh phúc của cả đời mình lại dựa vào một cái vỏ hình, mong manh, không có giá trị gì đối với mọi người.

Doãn di vòng ra phía chợ để về công trước. Lúc đó, trời xám xăm tối; hai dãy nhà bên đường đã đóng cửa gần hết; thỉnh thoảng qua phèn đại thấp thoáng ánh đèn.



Ý nghĩ ấy làm chàng vui vẻ vì nó thỏa được lòng yêu nghệ thuật cổ hủ của chàng.

— Trong công việc tò lao yết đẹp của đời người, ta sẽ thấy khoan khoái và lòng ta cũng sẽ rung động một cách êm-ái như khi tìm những màu hòa hợp để vẽ nên tranh... Cảnh đời đẹp đẽ của dân quê đối với ta cũng như là một bức tranh đẹp.

Doãn ngồi không dám động đậy sợ những điều chàng mới nhận ra như con chim còn rứt rát bay vụt đi mất.

Máy ngồi sao chiều yếu ớt mới mọc ở chân trời mờ sương lúc ẩn.

Bóng tối nặng nề như để các mái tranh thấp xát xuống đất; cảnh tượng thảm đậm mọi ngày trong càng thảm đậm hơn, nhưng Doãn, chiều hôm nay, nhìn đến không còn buồn nản một cách khó chịu nữa. Chàng có cái cảm tưởng là lạ rằng vừa đi du lịch ở một nơi rất xa, nay trở về quê, thấy cảnh vật có vẻ thân yêu với chàng, đón mừng chàng như đón một người bạn cũ. Lúc đi ngang qua túp nhà chàng ở trước, nay lại tối tàn hơn xưa, hình như trong bóng tối mờ mờ, Doãn thấy mẹ chàng ăn mặc theo lối một người dân nghèo, đứng ở

công có mong đợi chàng dã lâu. Doãn tưởng trong thấy mẹ mỉm cười mừng rỡ, mừng rặng nay chàng lại biết doi hoài tới những người bạn hèn cũ chìm đắm trong tối tăm; bèn tai, Doãn nghe vang vẳng như có tiếng hỏi dại dango, àu yém :

— Con dã về?

HẾT

BÁO BÊN PHÁP BÌNH PHẨM VĂN CHƯƠNG TA

Văn chương của ta bắt đầu được các báo bên Pháp, chú ý tới. Dưới đây là những lời trích dịch ở một bài trong báo « Chronique coloniale » bên Pháp nói về những tác phẩm xuất bản ở Đông-dương

PHONG TRÀO VĂN CHƯƠNG VIỆT-NAM

ANH HƯỞNG của văn-chương và tinh thần Pháp càng ngày càng rõ rệt trong những tác phẩm văn chương Annam gần đây.

Người ta thấy nay nở ra những sáng tác, như tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch bản, dã sử. Ngôn ngữ và văn từ đã được phong phú và mềm mại hơn bởi những công trình dịch thuật, mở phỏng, sát nhập, bắt đầu từ quãng 1900 đến 1920 — nên rất tiện để phổ biến những tình cảm thích hợp với lý tưởng của người Pháp và phản ánh hẳn những điều cổ hủ của lề lối xưa.

Cuốn tiểu thuyết được hoang hênh nhất trong năm nay là « Đoạn-Tuyệt » nghĩa là đoạn-tuyệt với đời cũ.

(Chronique coloniale)
ngày 15 Mars 1936

TIN LÀNG BÁO

Báo Nữ công tạp chí khổ rộng 32 trang, in đẹp, có nhiều ảnh, nhiều kiểu dan kiêu thùa. Chủ nhiệm: bà Phạm thị Ngọc Bảo quán tại 51 — 53 Boulevard Galiéni Saigon Giá 0p.20 — Một năm 2p. sáu háng 1p.20.

Báo Tân-xã-hội đã bị đóng cửa hẳn. Saigon tuần báo bị đình bán 8 ngày.

GIÁ MỘI ĐỘI TÚ :

3\$50 TRỎ LỀN



Giày kiều mới mùa bắc 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đe và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VĂN - TOAN

95 — PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI
Có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa dâu cát. Có catalogues gửi đi các tỉnh

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hal bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hal bà họ Trung đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riều soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiết hiệt ». Trọn bộ dày 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc dày 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc dày 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hán diễn nghĩa chuyện Bao-Công. Hạng-Vũ hay vô cùng, dày 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, dày linh 2000 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất-bản ;

Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố Hàng Gai — Hanoi

(Có gửi Coatre remboursement trước phi khách hàng chịu)

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI HƯNG

III

UẨN An đoán không sai : Nga làm lành với chàng là vì nàng vừa xoay chiến lược. Trong khi An di bắn, nàng đã sang phản nàn hết mọi lời với chú chồng và nhờ chú khuyên bảo chồng hộ.

Chú An, ông điều Vạn, là một nhà nho cõi, câu-nệ và nghiêm khắc. Ông theo đuổi miệt mài nơi trường ốc cho tới khoa-cuối cùng. Và ông mến tiếc đạo thánh hiền đến nỗi hai người con trai, ông bắt theo học chữ nho mãi tới năm mươi hai, mươi ba tuổi, thành thủ về Pháp văn cũng như về Hán văn, học vấn đều dở dang.

Lúc tinh ngô và hiêu rắng thời buổi này người ta chỉ có thể nhớ chữ Pháp mới thành đạt được, thì đã quá muộn rồi. Ông vẫn ghen ghét anh cả ông, vì thấy con anh học thành tài, Nhưng dè lỡ con, nay ông dành cố vót vát lấy cháu chửng biết sao. Ông muốn, ông hy vọng An sau này sẽ làm danh làm giá cho họ ông, cho họ Phạm nhà ông, vì ông tức tối thấy họ Hoàng có người hiện làm tham tá lục-lộ và làm le kê chán cự huyện Yến mà chiếm lấy cái thủ bờ, thủ lợn tiên chả. Ông nghĩ thăm : Nếu An làm tham tá phủ Thống sứ, phủ Toàn quyền hay hơn nữa làm tri huyện, thi ở trong làng chẳng còn ai to hơn nứa, và chức tiền chỉ sẽ chắc chắn về họ ông. Từ ngày ông lang-trung, thân phụ ông khuất di, ông vẫn hậm hực về nỗi những phần thủ bị những ho khắc đoạt mất.

Vì thế, ông điều Vạn thất vọng xiết bao, khi ông nhận thấy An tỏ ý quả quyết với cái chí nỗi nghiệp cha, ở nhà trông coi lấy vườn ruộng. Đã hai, ba lần ông sang nhà An, định răn bảo cháu, nhưng đều bị Nga khôn khéo cau ngắn, nói xin chú hãy đợi ít lâu để nàng sẽ đem lời hơn lě thiệt ra bàn với chồng : Thực ra, Nga vẫn tin rằng tài sắc minh có đủ mảnh lực cảm hóa được An, và ép nỗi An làm theo ý muốn của mình.

Nhưng sự trái ngược đã xảy ra. Không những Nga không cảm hóa được An, mà nàng còn lo rằng một ngày kia vợ chồng sẽ sinh ra ác cảm lẫn nhau. Bực tức khó chịu về cái tình bướng bỉnh của An, Nga đã có phen quá nặng lời nhiếc móc. Nàng đã thốt ra những ý tưởng mà An cho là vừa phũ phàng, vừa bẩn tiện, và dám sống sượng bão thang cho

nước mắt ra làm khi giới đê đối địch lại chồng. Vì bao giờ thấy vợ khóc, An cũng làm lành, xin lỗi. Rồi chàng moi hết những lời dịu dàng, âu yếm ra dỗ dành an ủi.

Nhưng chi quả quyết của chàng hình như không một sự gì lay chuyển nỗi.

Chẳng được dừng, Nga mới phải cầu cứu đến chú.



nàng biết thế. Chẳng giữ nỗi bình tĩnh, nàng chu cheo la thét :

— Phải, tôi bẩn tiện ! Tôi bẩn tiện vì tôi chỉ là con nhà quê mùa, con nhà nông phu.

Biết vợ nỗi mỉa nhà mình, An câu tiết cự lại :

— Dễ mợ phải nhắc tôi mới nhớ rằng mợ là con quan, và tôi là con thường dân.

Đuối lý — mà lần nào đuổi lú cũng vậy — Nga chỉ còn đem

Chờ An ngủ trưa dày, Nga vào buồng vui vẻ bảo chồng :

— Chú sang chơi thăm anh dày. Em pha nước chú xoi rồi. Chú đương ngồi chờ anh ở phòng khách.

An chau mày tỏ vẻ khó chịu : Chẳng thừa biết chú sang chơi vì việc gì.

Chàng vừa bước chân vào phòng khách và chưa kịp ngồi, ông điều Vạn đã sừng sộ bảo

thẳng ngay vào mặt chàng :

— Anh là một người con bất hiếu, anh đã biết chưa ? Khi bác ấm Cả qua đời có dõi dặng dặn lại tôi phải khuyên anh học đến nơi đến chốn. Anh cũng nghe rõ đây. Nay anh đã quên rồi sao ?.. Bây giờ anh sinh ra lười biếng, bỏ uông cái chí xuất thân...

An mím cười, ngắt lời chú :

— Thưa chú, cháu xuất thân đã hai mươi năm nay rồi...

— Tôi không nói dúa với anh đâu !

Rồi tướng An bẻ chữ « xuất thân » đúng sai nghĩa, ông điều ngầm nghĩ, nhắc lại :

— Phải, tôi bảo anh bỏ uông cái chí xuất chính, nghĩa là ra làm quan, anh hiểu chưa ?.. Anh phải biết họ Phạm minh là một họ xưa kia vẫn có thanh thế nhất làng, nhất lõng, nhất huyện. Đời Trần có người làm đến thương thư, trải đời Tiền Lê, Hậu Lê có tới hai ông tiến sĩ. Kế đến đời Nguyễn ta, khi còn thi cử bằng chữ Hán, chàng mày khoa là không được it ra một ông tú. Cụ lang trung mà anh gọi là ông, ông thân sinh ra thầy anh với tôi đây cũng đậu cử nhân, mà đậu thử năm, nghĩa là đậu rất cao. Nếu chưa bỏ khoa cử thì tôi nói có mặt anh dày, tôi chẳng tóm được cái cử nhân cũng vớ nỗi cái tú tài. Họ Phạm ta xưa nay có chịu thua kém họ nào về học vấn đâu : Bao giờ cũng khoa bảng xuất thân.

An mím cười :

— Vì thế ngày nay cháu cũng khoa bảng xuất thân.

— Nhưng anh ương gân không chịu xuất chính, thế mới khốn khổ !

— Thưa chú, cháu không xuất chính, thì cháu xuất nông cũng vậy.

Ông điều cười mỉm :

— Cũng vậy thế nào được ? Các anh ngày nay đại dột lâm. Các anh tướng thế là làm theo gương Âu-Mỹ. Hừ ! quý diền ! Nhưng ở nước ta, làm ruộng chán lấm tay bùn, khổ sở, bị lép vén, bị bắt nạt, bị đòi hỏi, bị lạm thu, bị kiện cáo, bị trát [đòi], bị tám mươi nhăm thứ bà đần chứ

có được sung sướng như ở bên Âu-Mỹ đâu. Tôi vẫn biết nhất sỉ nhì nông, nhưng có nông phải có sỉ, nông phải dựa vào sỉ mới sống được.

— Chú nói gì cháu không hiểu. Sao nông lại phải dựa vào sỉ? Hay chú muốn bảo theo nghề làm ruộng phải biết chữ. Nếu thế thì cháu thiết tưởng...

Ông điền lắc đầu ngắt lời An :

— Thế thi anh thiên cận quái. Thế thi anh chẳng hiểu việc dời một tí gì! Tôi nói nông phải dựa vào sỉ là thế này: Thị dụ anh ra làm quan...

An cười :

— Ấy là chú mới nói thí dụ đấy thôi.

Ông chú im bặt, tháo dỗi mục kính ra kéo vạt áo trắng để lau, rồi lại đặt lên cặp mắt sáng tuy hai bên khóm đuôi đã nhăn nheo. Đoạn, ông ngửa mặt đăm đăm nhìn cháu, vì An vẫn vừa nghe vừa hai tay thọc túi quần đi lại trong phòng. Bộ râu dê điếm bạc của ông cong lên, ép xuống như tự nó cùi động đê dọa nạt An:

— Phải, tôi nói thí dụ. Nhưng nếu anh biết nghĩ, nếu anh biết ăn ở cho phải đạo, nếu anh biết nhớ công đức tổ tiên, nếu anh biết thương đến họ hàng làng mạc thì anh phải làm sao cho sự thí dụ ấy mau mau thành sự thực. Tôi nói gì, anh ngắt lời, làm tôi quên mất rồi?

— Thưa chú, hình như chú nói: « Nông phải dựa vào sỉ mới sống được ».

— Phải phải! Phải phải! tôi nói thế. Nay nhé: thí dụ...

— Chú lại thí dụ.

— Anh dừng ngắt lời tôi.

Nga ra ngồi ở một cái ghế giàn bên từ lúc nào, hai người đều không đê ý đến. Chừng nàng sợ ông chú đuổi lý nên ra đỡ cốt đê ủng hộ :

— Cậu vở phép quá! Sao không đê chú nói, lại cứ ngắt lời chú thế?

An quay lại chau mày nhìn vợ. Ông điền Vạn cũng nhìn theo mim cười :

— Chị đây à? Chị ạ, anh ấy chả coi tôi ra gì đâu.

— Cậu nên nhớ: Chú cũng như cha.

— Phải. Chị thế mà biết điều hơn anh ấy đấy. Có phải không chị, tôi bảo anh ấy nông phải dựa vào sỉ mới sống được.

— Vâng, chú nói rất phải.

Kỳ thực, cũng như An, Nga chẳng hiểu thế nào là nông dựa vào sỉ.

— Nay nhé, nếu trong họ mình không có người thân thế, không có ai ra làm quan, nhô gặp việc bị bà hiếp, thì lúc đó ai bệnh vực mình, ai che chở cho mình? Mà những việc bị bà hiếp thì xảy ra luôn. Bấy anh chị coi, cụ án Bùi

vừa mắt được sáu tháng, cháu cụ làm thủ bạ đã bị người làng kiện về tội gian lận rồi...

An quai cõi lại câu kinh dấp:

— Vì mình gian lận thì đừng bị người ta kiện à? Minh thử không gian lận xem người ta có dám dựng đến mình không?

— Thị vẫn! Nhưng giá cụ án còn, thi thách dứa nào dám kiện cháu cu.

— Dù cháu cụ gian lận?

— Chứ lại gi! Anh coi, trong

chỉ thấy toàn người họ Nguyễn, họ Hoàng, với họ Phạm. Tôi nói họ Phạm là họ Phạm nhà ta ấy. Giá họ Phạm có lấy một ông huyện tại chức thời thì ai đã dám xúc phạm tôi?

An cười :

— À, ra theo ý chú, thi làm quan, mục đích là đê dung túng họ hàng làm điều phi pháp.

— Anh cái lý sự cùn khó nghe quá. Phải không chị tú?

Nga lè phép đáp :



họ có người làm quan, thi sung sướng thế đấy. Chả có người ta lại nói: « Một người làm quan cả họ được nhờ ». Ấy là cụ đã vè hưu rồi mà người ta còn kiêng nè họ nhà cụ như thế, chứ ngày cụ tại chức thì không những người ta kiêng nè, mà người ta còn sợ sệt, nịnh hót nữa cơ. Tôi kẽ cho anh nghe câu truyện này, anh dù hiểu. Ngay năm ấy, ông huyện vè bắt bạc lảng ta. Trong số con bạc có rất nhiều người trong họ Bùi. Nhưng khi giải huyện, người ta

— Thưa chú, quả có thể.

— Đừng nói đâu xa, chị tú ạ, cứ một cái giấy sức ngày nào cũng đủ chết diesting đi rồi! Chị tính, thân danh minh là một ông tú, mà lại ông tú tây, thế mà ai lại người ta không thèm nghĩ đến giữ thể diện cho mình, trong giấy sức, người ta viết: « Sức cho tên Phạm-văn-An lên huyện lĩnh giấy phép súng... Tên Phạm-văn-An!.. Nếu người ta biết kiêng nè thi it ra người ta cũng viết: « Sức cho ông tú Phạm... » Nhưng họ

minh không có quan, người ta cần gì, vì người ta biết rằng mình chẳng làm cóc gì được người ta.

An tức uất người, mặt tái mét, yên lặng đi dì lại trong ba gian phòng. Nga thấy vậy, bảo chồng:

— Cậu ngồi xuống mà nghe chú dạy, chử sao lại cứ thọc tay vào túi quần mà đi như thế có mỗi chán không?

An quay lại gắt :

— Mợ mặc kệ xác tôi!

Ông điền Vạn thở dài, phán nản :

— Nói truyện với người không hiểu nghĩa lý, thêm bức minh!

Ngừng một lát, ông lại hỏi An:

— Vậy anh định ra sao?

— Cháu chả định ra sao cả. Cháu chỉ thích nghề nông, nhà cháu có hơn ba trăm mẫu ruộng, cháu phải ở nhà đê trồng coi lấy.

— Tôi xin trồng coi cho anh. An cứ đi học, ở nhà đã có tôi. Tôi cam đoan với anh rằng anh không phải lo lắng một tí gì về việc nhà hết. Miễn là anh cứ gắng sức học thành tài đê mai sau ra làm quan mà làm vẻ vang cho họ cho hàng.

Không muốn tranh luận nữa. An vờ vui tươi trả lời chú :

— Xin chú đê cháu nghĩ chín đã. Cháu sẽ xin định liệu.

Tiễn ông điền Vạn ra khỏi công, An quay vào miếu mai bảo vợ:

— Mợ cầu viện binh đê tòng cống kinh tôi đấy, phải không?

Nga tươi cười nũng nịu, đáp :

— Ô hay! Em biết đâu! Chú bảo cháu sang chơi thăm anh. Em có ngờ đâu rằng cháu cưanh.

— Thế sao mợ không bệnh vục tôi lại đê a-dua với cháu?

Nga mắng yêu chồng :

— Anh ăn nói hay nhỉ! Chú cũng như cha, anh quên rồi sao?

An bùi môi quay ngoắt ra vòm.

Hôm sau lại đến lượt ông cậu. Cậu An, ông tông Biền, xưa làm tổng sự, nay về nghỉ ngồi dạy dỗ đứa trẻ cho đỡ buồn. Ông điềm đạm, hiền lành và khi nói truyện với An, không hề giờ quyền thúc bá và như ông chú. Vì thế An yêu cậu hơn chú, và mỗi lần làm trái ý cậu, chàng vẫn lấy làm hối hận.

Lần này muốn tránh cãi lý với cậu, An chỉ ngồi im đê mặc cậu nói, đê mặc cậu khuyên bảo dò dành. Đoạn chàng ôn tồn đáp lại:

— Cám ơn cậu dạy bảo, cháu sẽ xin vâng theo. Nhưng cậu đê cho cháu nghĩ chín đã.

Thế là lớp kịch gia-dinh tay dời nay đã chuyển sang tay tư rồi. Và An hiền rằng từ đây chàng khó lòng sống bình tĩnh, và hưởng hạnh phúc được nữa.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

PHUC-LOI

1, Avenue Paul Doumer à Haiphong

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie,
Cravates Chemises Sport

MARQUE

BALTY

KHÔNG LẤY VỢ

TRUYỆN NGẮN CỦA HOÀNG ĐẠO

TRONG gian phòng ấm áp,
mấy anh em ngồi quây
quanh chung quanh lò sưởi.
Ngon lửa cháy đỏ rực dắt
màu hồng dìu lên mặt mọi người.
Hải dương đang dựa vào bê lò
nhìn những lần khỏi thuốc lá đưa
nhau ra cửa sổ, bỗng chợt nghĩ
ra, cười nói :

— Bảo cười vợ đấy, chúng ta
xám đồ mừng chứ?

Tân dương cùi đầu violet, ngùng
lèn, sẽ lấy hai ngón tay từ từ nhắc
diều thuốc lá hút giờ bên mép,
dáp :

— Nó lấy vợ thật à? Chẳng
mừng gì cả. Đã lấy vợ lại còn
mừng.

Rồi chàng quay lại Thiều. Thấy
ban ngồi mơ màng nhìn ra ngoài
cửa kính. Tân vỗ vai rất mạnh,
khiến cho Thiều rật nảy mình,
nhìn chàng ngạc nhiên.

— Nay, nhà thi-si, xin mời ngài
trở lại với cõi đời xấu xa, để tiên
này cho. Bảo nó sắp cưới vợ đấy,
thi-si làm hộ một bài diều ai nhé.

Mỗi người ò lên phản kháng.
Riêng Thiều sẽ mềm cười gượng,
rồi lại nhìn ra ngoài cửa sổ, đưa
mắt theo tiếng lớp mưa phun gió
bắc thổi lật về một bên.

Tân nhìn Thiều nửa ra vẻ mến
thương, nửa ra chiều chế riếu :

— Kia thi-si sao lại im lìm thế?
Hay là súc cẩm sinh linh, anh lại
tranh nhô đến phân lè loi, nhìn
mưa phun cảnh sực nghĩ đến sự
lạnh lùng lúc vợ chồng người ta
đều yểm nhau trong sự địa dâng
âm cung? Có thật thế thì cứ thử
ngay đi, tôi sẽ liệu làm mối cho.

Thiếu quay lại, mặt hơi đỏ :

— Tôi ẩy à? Tôi không bao giờ
lấy vợ.

— Khá! Khá lầm.

Phong, từ ban nay vẫn ngồi im,
trầm ngâm nhìn cái khò cháy
trong lò sưởi, thỉnh thoảng nứt
kêu rắc rắc và bắn lóe ra những
tia vàng sáng, trước mắt dăm
dăm nhìn bạn, cười mỉm :

— Cố nhiên là anh Tân khen
khá. Lập ra hội không lấy vợ từ
đời nào đời nào, mãi bấy giờ mới
vợ được một người fan thánh,
thảo nào anh mừng rơn.

riêng, tôi nhất định không lấy vợ.
Mỗi người nhao nhao :

— Lê gi? Vì lê gi?
Tán bộ bóp :

— Con vì lê gi nữa? Vì vợ là một
cái giay đang buộc chân anh, tay
anh và cô anh, trời già anh tại một
xó. Ngươi ta thường nói giay to
hồng, nhưng đó chỉ là một câu
mía mai. Sự thực, nó là một cái
giay xuc xích rắn hơn đá Biển
noa, bền hơn thép Đức quốc. Anh

ngâm nhai Tân-cung-oán :

Có âm dương, có vợ chồng,
Dẫu từ thiên địa, cũng vòng pha
thê...

Mỗi người đều cười rộ. Hải nói :

— Anh hát nghe khá lầm. Nhưng
anh đã không muốn ở vòng thuyết
lý, thì tôi trả về thực tế, trả về
vụn vỡ với anh. Những lúc anh
chán nản, những lúc anh thất bại,
anh được nghe những tiếng êm-ái,
vô vã, an ủi, anh mới biết...

Nhưng chính tôi sợ được an-
ủi, vỗ vã, dỗ dành. Lời thô thê
của phu-nữ khiến tình tinh của
dàn ông như mất sực mạnh.
Những lúc tôi cần phải ghét, phải
giận, phải tức tối hay uất ức, thì
họ làm cho tôi trở nên bình thường,
nguội là nhất nhèo vô vị... Còn
những lúc tôi cần bình tĩnh, thì
họ làm cho tôi căm tiết.

Phong xen vào một câu :

— Anh khinh man phu-nữ quá.
Để thường anh không bao giờ
lạm cho người ta câu liết. Có điều
ở xã-hội là, dàn bà chưa hiểu hòa
bằng dàn ông, cho nên làm híc
không hiểu nhau. Nhưng đó là
những điều bất bình nhỏ có thể
xảy ra giữa hai vợ chồng hay
giữa hai người bạn. Anh chịu khó
để từ tưởng vượt cao lên chất
nữ, anh sẽ hiểu rằng con người
ta sinh ra ở đời là để thành cắp,
thành đôi. Vả lại, một nhà hiền
triết Án-dô có nói: « Hạnh-phúc
của ta chỉ có thể tìm thấy ở người
dàn bà hay trong rừng xóm ».

Tán pha lén cười :

— Anh nên cho ông hiền triết
Án-dô của anh trả về bên Án-dô
để ông ta đi mót tích trong một cái
rừng xóm nào ở bên ấy. Trời sinh
ra dàn bà, dàn ông là để cho giống



Phong ngạc nhiên một lúc, nụ cười
một giây một thêm vẻ chế riếu :

— Nhưng hãy khoan. Cũng như
anh có vợ rồi mới lập hội ở vây,
anh Thiều... có vợ rồi mới nhập
hội của anh được. Còn bấy giờ anh
cho phép chúng tôi ngờ...

Thiếu cười, giọng quả quyết :

— Anh nhất định ngờ thi cứ
việc mà ngờ. Còn tôi vì một lẽ

dã mặc vào vòng, thì cả một đời
anh, không còn trống mong gì nữa.
Hải nói :

— Làm gì mà yểm thế vậy, anh
Tân? Lấy vợ, lấy chồng là theo lẽ
tự nhiên của trời đất...

Tán chấn lại, cười mỉm :

— Phải, thuyết âm-dương, tôi
biết.

Rồi chàng lấy giọng thật lè nhẹ

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraîche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20
Chambres R-P Bert à partir de 1p.50
Pension table au mois à partir de 35p.00
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

HIVER 1936

Les plus beaux tissus pour complet

AVIATEX

Exigez le nom de la marque
tissé dans la lisière
Demandez-les à votre tailleur!

Pour le gros exclusivement :
TAN-MY 3, Place Négrier
HANOI

người khôi bị diệt, có thể thôi. Còn truyền vợ chồng hay truyền hạnh phúc lại là một câu truyền khác. Cố phải không nhà thi-sĩ?

Thiếu cười đáp:

— Đích rồi.

Phong nói:

— Bây giờ ta trả lại câu truyền cũ. Chúng tôi vẫn không hiểu vì lẽ gì anh Thiều không muốn lấy vợ.

Tân chấn lời Thiều, đáp:

— Cái anh này hối giờ lầm, tôi đã bão...

— Phải, anh đã bão rồi, giờ đến lượt anh Thiều. Còn anh, thì im đi, là thương sách.

Thiếu cười:

— Các anh muốn biết vì lẽ gì?

Vì một lẽ rất giản-dị. Các anh có ai quen Đạo Nam-định không nhỉ?

— Đạo nào, có phải Đạo lấy cỏ Lan hoa khôi ấy không?

— Phải đấy. Chính vì anh ta mà tôi không muốn lấy vợ.

— Anh nói thế thì có trời hiếu.

— Không, thật vây. Đề tôi kể cho các anh nghe.

Thiếu cúi xuống, nhặt một thanh cùn ném vào lò, rồi nói tiếp trong sự im lặng:

— Tôi với Đạo là hai người bạn thân. Đạo cũng bằng trạc chúng mình, ngay lúc đi học đã có chí mưu những công cuộc lớn lao. Chúng tôi mến nhau lắm. Cho nên hôm anh ta cưới vợ, anh mời tôi cho được đi phủ đế. Hôm ấy, lẩn dẩn, tôi được thấy một người sung sướng. Sự vui mừng của Đạo hiện ra nét mặt. Đạo luôn luôn tươi cười, thỉnh thoảng thở mạnh như không giữ nổi được sự sung sướng tràn ngập cả linh hồn. Tôi nhìn bạn, không khỏi có ý khâm muộn. Đạo hôm ấy như một đứa trẻ con, trông thấy gì cũng khen nức nở là đẹp, là sinh: từ tia ánh nắng trên tía cát đến tà áo hồng thoát tha trong khói pháo. Hình như hôm ấy anh ta mới lần đầu thấy thế giới vây. Chàng có gì khác: anh ta yêu, mà người yêu lại sắp về tay anh ta. Lúc tôi lần đầu, nói mấy câu mừng sáo, Đạo bắt tay tôi thực mạnh, như muốn chứt một ít hạnh phúc

ở người anh ta sang tôi.

Rồi từ đó, tôi cũng không gặp Đạo nữa. Đã một dạo, tôi nghe nói anh ta đổi sang Lào. Tôi tưởng, là công việc bắt anh ta đi xa, nên không để ý đến. Bỗng một hôm, trời nóng, ngồi uống cốc nước cam ở một hiệu cao lầu, tôi gặp anh ta. Tôi không nhận ra anh Đạo vui vẻ của tôi nữa. Anh ta đã đổi khác nhiều. Hình như có điều gì buồn ám ảnh cái trái rộng của anh ta và đôi nụ cười tươi tắn ngày trước ra một cái nhếch mép chua chát.

— Anh Thiều, anh là bạn thân tôi mới nói. Anh đừng lấy vợ, tôi khuyên anh điều ấy. Anh có lấy, hãy đợi lúc nào không thể dừng được nữa, lúc nào anh đã biết yêu, nghĩa là lúc anh đã hiều rõ, biết rõ tình tình người anh yêu. Bằng không, anh sẽ lầm, mà đã lầm, thì không phương gì cứu vớt được nữa. Chính thế, Thiều a. Nếu còn tin ở sức mình, nếu còn hoài bão những công việc to lớn, thi đừng nghĩ gì đến lấy vợ. Bằng không, anh sẽ mất hết chí hướng. Chỉ

không còn hy vọng gì.

Đạo nói, vẻ rắn rỏi, hăng hái. Sự cảm động làm hai bàn tay anh ta hơi run.

Đột nhiên, nét mặt anh trở nên lãnh dạm, thờ ơ, mệt nhọc. Tôi nhìn theo đôi mắt lờ đờ của anh ta, thi nhận thấy một người thiếu phụ vừa bước vào tiềm. Người thiếu phụ ấy là Lan. Lan không thay đổi mấy: vẫn đôi lông mày sắc trên cặp mắt trong, vẫn đôi má ửng hồng và nét miệng đều đặc hình quả tim. Tôi đứng dậy chào. Lan sẽ nghiêm minh đáp lễ, rồi nói với chồng:

— Cậu làm em đợi mãi. Cậu quên à? Chúng mình phải đi săn dồ sorm, còn đến nhà bác Tuân ăn giỗ kia mà.

Đạo sẽ gật đầu, bắt tay tôi, rồi ngoan ngoãn đứng dậy. Tôi nhìn theo hai vợ chồng thẳng thừng đi ra, mơ màng ngẫm nghĩ.

Rồi từ đây, tôi nảy ra cái ý kiến không muốn lấy vợ.

Thiếu nói xong, mọi người đều lặng im. Trong lò sưởi, cái đà cháy hết, còn trợt lại than hồng ám-l.



Trông thấy tôi, anh ta tươi tắn vui vẻ hẳn lại. Chúng tôi cũng nhau kề lề. Vui truyện, tôi bỗng nhắc đến thời kỳ vang, đèn những ngày vui đã qua. Nói đến đám cưới anh, tôi tố cho Đạo biết tôi hôm đó thật đã có lòng ghen, ghen sự sung sướng của anh ta. Tôi thấy anh ta giật mình, giơ tay lên như xua đuổi một ý nghịch bức rọc. Từ lúc ấy, anh thản thờ trả lời tiếng một. Một lúc sau, hình như không chịu được nỗi cảm động, Đạo trống khuỷu tay lên bàn, và nói với tôi luôn một mạch:

hoài vọng to tát, tinh tinh cao thượng của anh sẽ chỉ đem dùng vào những việc lặt vặt, nhỏ nhặt, vô vị. Trong lòng anh, sẽ chỉ còn lại một mối hận băng khuâng.

Đạo ngừng lại, mơ màng một giây như đuổi theo một giấc mộng lóng:

— Không phải tôi trách gì nhà tôi. Nhà tôi, hiền lành, đảm đang như trăm nghìn người dân bá khác. Tuy vậy, nếu có phải lấy mươi năm tuổi thọ của tôi đổi lấy đời niêm hoa xưa, tôi cũng sẵn lòng... Đời tôi bấy giờ là hết,

Mua đông năm sau, cũng trong gian phòng ấy, Hải, Phong và Tân ngồi chung quanh lò sưởi. Thấy Tân trổng tay vào cầm láng lảng nhìn ngọn lửa cháy, Phong đưa:

— Nghĩ gì mà mơ màng như thí sĩ thế, anh Tân?

Tân mỉm cười, đáp:

— Tôi đương nghĩ một bài điều văn.

Rồi thong thả, chàng với trên bàn một cái thiếp mời đưa cho bạn, Hải, Phong xúm lại đọc:

« Bắc-ninh, ngày 11 tháng một-

Vâng lệnh song đường, đến hôm 20 tháng này, tôi sẽ lâm lễ thành hôn với cô Lê-thị-kim-Dung, ái-nữ ông Lê-Đạo, nghị viên. Vây đến hôm 13 này, xin mời các anh quâ bộ lại tè xá sori chén rượu nhat mừng cho tôi ».

Ký tên : Nguyễn-văn-Thiếu

Hoàng-Đạo.

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lít dầu hỏa đốt
đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lít dầu hỏa đốt
đặng 18 giờ

N° 778. — 300 Bougies
1 lít dầu hỏa đốt
đặng 12 giờ

ĐÈN MANCHON KIỂU MỚI RẤT TỐI TÂN



Giồng giờ chế tại Đức quốc — Holt bằng dầu lửa và dầu súng — Rất tinh xảo, rất lịch xị, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiên tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ cháy chập điện gi, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiên nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiếm luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :
PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Bộ pha tung các hiệu đèn đều có bán đà.
N° 28 Bd TÔNG - BỐC - PHƯƠNG - CHOLON

ĐU' Ó' II ÁNH TRĂNG

của KHÁI-HƯNG và TRẦN TIÊU

VĂN mươi mồ hôi,
đọc đi đọc lại
búi thư, lời lẽ
quê kệch, vụng
về, chửi viết
nguệch ngoạc, ngông ngoéo trên
trang giấy học sinh kê chi.

Ông Văn.
Thưa ông, em khờ sờ lầm, em
chỉ muốn chết thôi. Nhưng em chả
biết làm thế nào để chết được bấy
giờ. Từ khi thằng em biết em có
lỗi, thi ngày nào cũng uống rượu
say rồi lôi em ra đánh, vừa đánh
vừa nheo. Còn bu em thời chỉ
khóc. Bu em bảo em viết thơ cho
ông. Em chỉ biết ông có còn
thương em nữa không mà em viết,
nhưng bu em bảo cứ viết. nên em
cũng viết, chửi em chả muốn viết
tí nào cả. Em đã bảo ông, em đã
lạy van ông rằng ông chả lấy được
em đâu, thế mà ông không nghe,
ông cứ dỗ dành em, làm khờ thẩn
em thế này, bảy giờ em còn mệt
mãi nào dám nhìn thấy bu em
nữa. Ông có còn thương em tí nào
nữa thi ông định liều cho em phản
não, em được nhờ phản áy. Thầy
em mà bị lảng bắc và thi thực em
lầm cho nhà em xấu đê đời. Vì
vậy bu em bảo em viết thơ cho
ông để ông cho len em với lại đưa
em đi đâu cho qua kí sinh nở. Em
bé dài chả biết gì, nên em tin nhời
ông, nhưng bu em chửi em, bảo
em rằng ông lấy sao được em,
ông là con quan mà thầy em thời
chỉ lầm truong tuan, khỉ nào ông
thêm lấy em, khỉ nào cù lớn lai
để ông lấy em. Bu em nói thế thời
em hiểu ra ngay, và em chỉ khóc
cả ngày cả đêm. Hôm xưa dìng
ở bờ ao em đã toan dám đầu
xuống nước tự-tử cho rồi, nhưng
em lại thương đứa bé ở trong
bụng nó chả làm gì nên tội, nên
em lại thôi, nên em không sao
chết được. Ông xem thơ này xin
ông nghĩ lại cho em đừng nhớ.

Teo ký

Vân hai tay ôm đầu ngồi suy
nghĩ. Chàng không ngờ đâu lại
xảy ra một sự tai hại đến thế.
Ngọn đèn điện trong chiếc bóng
mờ tỏa xuống bàn giấy một làn
ánh sáng xanh dịu khiến chàng
hồi tưởng tối đêm trăng ấy, cái
đêm trăng đã làm cho chàng trờ
nên điên rồ.

Và chàng như thấy hiện ra cái
sân rộng lát gạch bát tràng với
hai, ba chục người nhà quê vừa
dàn ông, vừa dàn bà, con trai,

con gái quây quần chung quanh
những đống lá thuốc tươi.

Đạo ấy Văn về thăm quê hương
sau hơn bốn năm xa vắng. Chàng
theo học tại Hanoi, mà cha mẹ
chàng là ngành thứ, lại ở luôn
cố làm quan, nên ít khi chàng
có dịp về làng. Lần này, chàng
vừa đậu xong bằng tú tài, cha
mẹ chàng thường chàng trăm

khi có người sang ngang, cái cầu
máu ngày còn nhỏ mỗi khi theo
bác đi viếng mộ, phải có người
công ch่าง đi qua. Trên con đường
hẻm rẽ vào làng, giữa những bãi
tha ma, những thửa ruộng nước,
chàng vui mừng nhận ra từng
cái khuỷu, từng quãng vòng, từng
khóm chuối, từng bụi tre. Nhất
là cánh đồng thuốc xanh rì thi
vẫn y nguyên như ngày xưa, với



bạc và cho phép muôn di nghỉ
mát đầu tùy ý. Chàng trở về ngay
đến nơi đã sống với bà cả một
thời kỳ niên ấu.

Xế chiều Văn về tới đầu làng.
Những cảm-tưởng man mác làm
rạo rực lòng chàng. Mỗi vật
chàng gặp như một người bạn
cũ hiện ra: Cái lạch nhỏ nước
vẫn đó, cái cầu bằng tre vẫn chênh
vênh, vẫn rung rinh lảo đảo mỗi

những luống đất vuông vẫn, cao
rào, với những cây thuốc bén ngon
đầy lá to bản, với những người
con gái trong cái áo nâu non hay
cái áo lụa dòn vai the, ngoài thắt
chặt chiếc giày lưng màu hoa lý.

Vân còn đương mè mải ngắm
người và vật thi ở một vườn
thuốc có ai nói :

— Kia, hình như anh Văn?

Vân quay lại vui vẻ đáp :

— Phải, Văn đây!

— Ô! độ rày trông anh ấy to
nhớn nỉ?

— Bốn, năm năm không về,
làm gì mà chả đòi khác.

Vân vừa trả lời vừa tró mắt
nhìn người dàn bà đứng dưới
ranh vườn :

— Nhưng bà là ai mà nhận ra
được tôi?

Có tiếng cười trong trẻo ở sau
luồng thõi. Văn kiêng chòn,
rướn cổ, nghiêng đầu nhòm,
nhưng chỉ trông thấy cái nón ba
tăm, và hai cánh tay áo nâu :

— Ai mà cười ròn thế?

Người dàn bà cũng nhăn nhó
cười theo :

— Cái Tẹo đấy, anh còn nhớ
cái Tẹo không nỉ?

Cái Tẹo? Không, chàng không
nhớ. Thấy Văn đứng ngày người
suy nghĩ, Tẹo bỏ nón, lại gần nói
với người dàn bà :

— Đến bu, anh ấy còn chả nhận
được, nữa là con.

— À phải rồi, cò Tẹo, thế mà
xuýt nữa tôi quên.

Kỳ thực, Văn vẫn chẳng biết
Tẹo là ai, nhưng vì thấy cô bé
xinh xắn, hay hay, chàng nói liều
thể để làm thân. Còn lạ gì cái
tuổi ngoài hai mươi dương bòng
bột tình yêu!

Tẹo đắc chí lại cười :

— Ủ, có thể chứ. Tưởng nay
anh dỗ ông phản, ông ham, anh
quên cả em.

Vân lo lắng nghĩ thăm : « Chết
chưa! Em kia đấy! Chẳng hiểu
họ hàng ra sao dày? » Rồi chàng
ứng vờ vẫn nhìn Tẹo :

— Cò hái thuốc đấy à?

— Vâng hái thuốc. Sáng mai
anh sang nhà dì ăn cỗ mừng
nắng nhé?

Vân càng kinh hoàng : « Lại dì
nữa! Dì minh hẵn là bu Tẹo! »
Muốn được chắc chắn, chàng hỏi:

— Thưa dì vẫn được mạnh?

Người kia vừa xếp lá thuốc lại
thành chồng vừa đáp :

— Cũng khá thôi anh ạ. Độ
đầu năm, tôi đã gao hụt chân ngã
xuống hổ đau mất đến hơn một
tháng, dã tưởng què, nhưng sau
nhờ được bà cử Thuận cho it
rượu... rượu gì, Tẹo nhỉ?

Tẹo cười :

— Rượu chồi!

— Ủ, rượu chồi. Tôi b López có
năm, sáu hôm đã khỏi hẳn, may
quá, anh ạ.

(Xem trang 409)

Đầu tháng 12

SĒ CÓ BÁN

trồng mái

của KHÁI-HƯNG

MỘT THIẾU NỮ TÂN THỜI...

...VÀ MỘT CHÀNG ĐÁNH CÁ

Trên bài biền Sám-Sơn



Truyện một người dàn bà góa trẻ tuổi

của **Nhật Linh**

(Tiếp theo)

TÍ HÁY Nhung ngồi yên có vẻ tư lự. Nghĩa giục :

— Em nghĩ sao ?

Chúng mình sẽ sống như một đôi vợ chồng. Ai cấm chúng mình ? Như thế này không là hai vợ chồng rồi à ?

Nghĩa nắm chặt lấy tay Nhung khiến Nhung giật mình quay lại, lo sợ. Nghĩa hiểu ý, vội nói :

— Anh chỉ muốn coi em như một người vợ thôi. Từ độ chúng mình biết nhau, anh không lúc nào có ý gì khác, vì bao giờ anh cũng thương em và kính trọng em.

Nhung nói :

— Em không muốn ai kính trọng em nữa vì em có đủ hết các nết xấu. Đủ hết. Tiếng thơm của em ? Anh biết rồi đấy ; nếu những người vẫn kinh phục em mà cũng biết rõ như vậy thì không hiểu họ nghĩ ra sao !

Có tiếng động ở ngoài công. Nghĩa nhìn qua cửa sổ, nói :

— Không sao. Trẻ con nó nghịch. Anh không bao giờ có khách đến chơi cả.

Chàng kéo một cái ghế lại gần. Nhung nói :

— Anh ngồi xuống dày kéo đứng mãi mỗi chân.

Rồi nàng kè cho Nghĩa biết những nỗi khổ của nàng ở nhà, những nỗi khổ của một đời già dối, không tài nào thoát ra khỏi.

— Em phải sống mãi như thế, vì em biết không bao giờ em có can đảm dè má thoát ra... Già ngay từ trước, em liều lĩnh cho mọi người quen đi, không dè họ kính trọng em như thế, thi đấu đến nỗi sinh truyện. Bây giờ hơi một tí là lâm-í lên ngay.

Nhung nói xong cười nhạt, Nghĩa nói dùa :

— Thế là em lại tự giục em vào tù. Đáng thương thật.

Chàng kéo đầu Nhung đặt vào vai mình, dịu dàng nói :

— Bây giờ em lại bị anh giục vào cái nhà tù của anh, một cái nhà tù êm ái... Anh tưởng em

cứ mặc hối là xong. Việc gì, việc gì em phải giả dối mãi. Vài hôm nữa, em nói rõ cho cụ án biết ý em định, rồi em sẽ xin phép thầy mẹ. Còn gì dễ dàng hơn...

— Thầy me em không bao giờ cho phép rồi.

— Nói mãi rồi thầy me cũng đến bằng lòng.

Nhung chép miệng :

— Vô ích, vì em biết lầm. Thà em chốn đi cho khuất mắt, còn hơn là ở nhà trông thấy me em khổ vì em.

Nghĩa nói :

— Thế thì em định ngay đi, vì

là một đôi vợ chồng chính thức. Cần gì phải cưới xin. Anh chưa có vợ, em góa chồng...

Mấy lời Nghĩa nói làm Nhung trong lòng êm ái. Nàng nhìn Nghĩa hai con mắt long lanh, và bất giác giơ tayvin lấy vai Nghĩa như dối với một người chồng, bâng khuâng nói :

— Em cũng nghĩ như anh. Việc gì mà phải giả dối.

Hai người im lặng và không ngờ rằng những câu vừa nói chỉ là những câu đe dọa với nhau cái ý muốn ngầm ngầm trong lòng, cái ý muốn không thể tránh được

— Thỉnh thoảng em lại đến chơi.

Tuy nói vậy và tuy đã cầm lấy quả nám, nhưng nàng vẫn biết rằng chưa về được. Từ lúc ra bờ uống nước nhìn qua cửa sổ, nàng đã thấy trời lấm tấm mưa, nên biết chắc rằng Nghĩa sẽ giữ nàng ở lại. Nhung mở cửa; một luồng gió lạnh thổi lọt vào đưa theo mấy hạt mưa. Nghĩa đứng lên ra khép cửa lại, rồi cầm lấy tay Nhung :

— Trời mưa. Em về làm gì vội.

Nghĩa giơ tay đỡ lấy người Nhung đẩy vào, áu yếm, thở thê bên tai :

— Em nỡ nào dè anh ngồi một mình buồn trong lúc trời mưa.

Nhung vừa đi theo dì tay của Nghĩa vừa nói :

— Thời, anh dè em về. Thiếu gì lúc, anh ; vội gi.

Câu nói vô tình ngữ hai ý khiếu Nghĩa yên tri rằng Nhung bắng lòng. Chàng mỉ man nói :

— Thật là một trận mưa tình cờ quý hóa cho anh, cho vợ chồng ta.

Nhung thấy Nghĩa vừa nói vừa thở mạnh và nắm chặt lấy cánh tay nàng. Lúc đó, nàng tưởng quả tim ngừng hẳn lại ; hai con mắt nàng vẫn nhìn ra phía cửa sổ có ánh sáng như người cần cứu. Nhung biết chắc rằng lần này thì nàng không thể giữ din được nữa và nàng thấy không cần phải giữ din nữa. Lòng khát khao ngầm ngầm bấy lâu không có sức kiềm chế nỗi bùng ra như một ngọn lửa không thể nào ráo tắt. Tiếng Nghĩa nói bên tai mỗi lúc một van lơn tha thiết. Nhung thở dài một cái mạnh, nuốt nước bọt rồi vờ giật mình bảo Nghĩa :

— Kia mưa bắt cả vào nhà. Anh không ra đóng cửa sổ lại.

Mưa mỗi lúc một to. Lúc Nghĩa tiến Nhung ra công thì trời đã chiều. Nhung lo lắng nói :

— Không biết khi về nói ra sao đây.

Nghĩa giơ hai tay cầm lấy bàn tay Nhung nhìn thẳng vào mặt nàng, mỉm cười sung sướng :



dợi, đợi mãi rồi cũng không khác gì cơ mà. Chỉ làm chúng mình đau khổ vô ích thôi. Tai tiếng...

Nhung ngắt lời :

— Tai tiếng, em không cần gì tai tiếng nữa... Em muốn người ta khinh em còn hơn kinh trọng em như thế này. Người ta biết em theo giai, em cũng không lấy làm xấu gì.

Nhung ngượng móm khi nói đến hai chữ « theo giai ». Nghĩa nhận thấy điều đó, vội nói :

— Chúng mình đã có tội tình gì cho cam. Sao chúng mình lại cứ cho việc chúng mình làm đây là lẩn lút, xấu xa. Bất đầu từ phút này chúng mình cứ coi như

của một đôi trai gái ngồi tịnh tư với nhau, không có gì ngăn cản. Nhung lo sợ không dám nhìn vào mắt Nghĩa, vội cúi đầu xuống, thong thả kéo tay ra, đứng dậy hỏi :

— Nhà anh không có nước cho em uống ?

Nàng lại gần một cái bồn để xát ở tường cầm ấm rót một chén đầy mời Nghĩa :

— Anh uống.

— Em uống trước đi.

Nhung uống một hơi cạn, rồi nói với Nghĩa :

— Thời, em vè nhẹ.

Nghĩa nhìn Nhung không đáp. Nhung ra phía cửa, quay lại nói :

— Cảm ơn em. Em nhớ giữ lời
hứa đấy, đừng để anh đợi.

Chàng mở cửa gọi xe. Nhung
nói :

— Anh hỏi thuê lèn chợ, anh à.
Trời mưa nên băng phố vắng ;
Nhưng cần thận sợ có người
trông thấy vội phủ vạt áo sau lèn
đầu và có ý đe vạt áo rủ thấp
xuống che khuất hai con mắt.

Ngoài trong xe, nhìn ra cảnh
hàng phố và những người qua lại
đi dưới mưa tầm tã. Nhưng rạo
rực, hối hận ; nàng thấy nàng là
một người hư hỏng và đời nàng
là một đời bô lì, tan tác, rã rời
như những cây trót mưa bị
gió dập hai bên đường. Nàng
không có ngò đâu có ngày lại xa
xuống thấp đến khu thế này
được. Nàng rung rung muốn
khóc. Nhưng cùng với hai giọt
lệ trào ra ở khóe mắt, Nhung thấy
một nỗi sung sướng man mác
này ra ở trong lòng, với những
điều ước vọng mơ màng về một
cuộc đời mới mẻ, đáng sống và
tốt đẹp hơn cái đời nho nhuốm
của nàng hiện giờ. Nàng ngâm
nghỉ :

— Có gì mà nhơ nhuốm... và lại
nếu mà xấu nữa, thì cái xấu ấy
còn hơn cái đẹp giả dối, đánh
lừa mọi người.

Nàng tim hối cõi đe tha thứ cho
cái tội của mình :

— Minh làm gì có tội... nếu
minh coi Nghĩa như một người
chồng. Khác gì đâu ?

Bỗng Nhung thốt nhiên lo sợ
nhấn có thai. Nàng thấy lỗi tâm
cả mày mặt, ngồi lặng lẽ một lúc
nữa, rồi như người không cần gì
nữa, nàng chép miệng :

— Có thể mình mới bắt buộc
mình liều được.

(Còn nữa)

Nhất Linh

ĐI TẦU BAY

Ngày 24 tháng 10 năm 1936 là một
ngày đáng kỷ niệm của trường Thăng-
Long, một trường tu thực to vào bực
nhất ở Đông-Pháp : Trường ấy cho học
trò và các ông bạn của nhà trường (Les
amis de l'école Thăng-long) đi tàu bay
(nghĩa đen).

Mỗi năm trường Thăng-Long mở một
ngày hội học sinh. Năm ngoái tổ chức một
ngày chụp bóng. Năm nay tổ chức một
ngày tàu bay.

Thực là một ý kiến hay. Vì không
nhưng bọn học trò và các ông bạn của
trường Thăng-long được ném cái tên « đi
máy về gió » (giọng báo Trung-bắc) mà
bọn họ còn được bắt đầu làm quen với sự
nguy hiểm cưỡi máy bay và hiểu qua loa
về các bộ phận, máy móc của máy bay
nữa (có một thiếu tá nói truyền và diễn
giảng cho nghe).

Ước ao rằng sang năm trường Thăng-
Long sẽ tổ chức một ngày tàu ngầm, cho
bọn học trò và các ông bạn được ném
nốt cái tên du lịch dưới đáy sông đáy biển.

Nh. L.

DUÓI ÁNH TRĂNG

(Tiếp theo trang 407)

Văn vẫn chưa rõ người đàn bà,
và nhất là Teo với chàng có họ
xa hay gần. Liền đánh bạo hỏi :

— Thưadì, tôi hỏi thế này
không phải dù bỗ quâ dù cho, dù
với tôi có họ thế nào nhỉ ?

— Ủ phải đấy, hỏi cho biết
chẳng cứ gọi là dù mà chẳng hiểu

— Thôi, dù hái thuốc, tôi xin về.
— Anh về đấy à ? Mai mời anh
sang ăn cỗ mừng nắng nhẹ...
Hay lại khinh nhà dù nghèo,
không thèm đến.

— Dì cứ nói thế ?

Văn lững thững trở về nhà.
Một lát quay lại trông thi bọn

thế nào với nhà ta nhỉ ?

— À, họ xa. Bà ấy với bà lớn
nhà là dì cháu dì.

— Sao bà ấy bảo là dì con
dì ? Nhưng dì cháu gì là thế
nào ?

— Là thế này : bà ấy với bà
lớn nhà là chị em con chú con
bác.

— À ! Thế thì xa thật !

Văn nghĩ đến Teo mà thốt ra
câu ấy. Rồi sợ Vinh ông ngờ
vực chàng hỏi luôn :

— Có chỗ cho tôi ngủ, không
dấy ?

— Có chứ.
Vinh quay ra gọi :

— Bé ơi !
— Cái gì đấy, thày ?

Một người trẻ tuổi, lục lưỡng,
tố lớn ở dưới bếp chạy tới.

— Mày lên mở cửa gác quét
dọn, lau chùi rồi lấy màn tây ra
mặc nhé. Chia khóa tao treo ở
dầu giường ấy. Đè tao dù bao bu
mày vo gạo thời cơm. Mà kia,
thằng bé là chưa ? Không chắp
tay chào cậu à ? Dê nó quên cậu
tú Văn rồi đấy.

Bé vui vẻ :

— Ồ ! Cậu văn. Bây giờ cậu
nhớ nhỉ ?

— Tao hâm một tuổi lại chả
nhớ.

— Thế thì hơn con hai tuổi.
Văn mơ màng ngược nhìn mấy
ngọn cau, trồng bên tường hoa :

— Con gái làng ta đẹp lắm, chú
Vinh à !

Ông Vinh cười :

— Ở đây ngoài kia, chử khu
ta có quái ai ?

— Thế cái Teo chả đẹp là gì ?

— Ồ nhỉ ! Cái Teo ! Nó mới
nhớ lên. Trông cũng khá... Tôi
nay ở nhà chủ trương Mẫn rọc
thuốc đấy.

— Thế à ?

Kỳ thực, Văn chẳng hiểu roc
thuốc nghĩa là gì.

(Còn nữa)

Khái-Hưng và Trần-Tiêu

NHỮNG BÚC

THƯ TÌNH

in ở nhà in Việt-Báo

chậm lại ít lâu

để đợi chữ mới

Đã có bán

« BONG MÂY CHIỀU »

của
HÀN-THẾ-DU
Giá 0\$35

Nhà xuất bản ĐỜI NAY đứng bán. Bưu phiếu xin gửi về
ông NGUYỄN - TƯỜNG - TAM, 80 Grand Bouddha, HANOI

Tổng phát hành : 44 Hàng Da Hanoi

100 PHẦN 100

Cách chữa lậu trong 24 giờ

Kinh niên trong 2, 3 tuần

Nhận chữa khoán từ 3p.00

Muốn ai cũng biết đến một thứ thuốc công hiệu nhất, khỏi rứt
nắn, không lẫn với thứ thuốc khác có hại, làm cho bệnh nhân tiền
mất tật mang — nên chúng tôi đã ấn hành 30.000 quyển sách nói về
cách chữa bệnh phong tinh và bệnh của phụ nữ. Phần đông bênh
nhân đã theo phương pháp đó, điều khỏi một cách chắc chắn, viết
thư gửi về cảm ơn và khuyến khích, chúng tôi xin ghi lòng và lúc
nào cũng phần đầu nghiên cứu thêm (xin miễn viết thư riêng).

Bệnh Lậu đương thời kỳ phát : buốt, ra mủ, nặng đến đau chùng
nữa, chỉ một lọ thuốc số 58 giá 0 p. 50 là khỏi hẳn,

Nọc chưa hết, nước tiểu có vẩn (filameng), thỉnh thoảng ra tì mủ
nhói ngứa trong đường tiểu tiên, ăn của độc, hoặc làm việc nhọc,
bệnh như lại phát — người thận kém lại đau lung, mỏi xương nữa.
Bệnh Giang-mai còn lại : giật thịt, thỉnh thoảng nổi chấm đỏ như
muỗi đốt, dùng thuốc 63 — 1 p. 50 một hộp sẽ khỏi rứt nọc.

Nhận chữa khoán từ 3 p. 00. Lần đầu, ai dùng thuốc, thân hành
đến nơi sẽ biến một bần. Ở xa gửi về 0 p. 20 timbres cước phí, sẽ
gửi thuốc đến tận nơi. Khắp các tỉnh đều có đại lý,

BINH-HU'NG

67 PHỐ CỬA NAM HANOI

DAILY | Tiển-Ích Thái-bin, Phúc-hưng-long Camphamine, Mai-
Linh Haiphong, Đàm-v-Đáp Kỳ-lura, Phú-lương Sơn-tây.

CHO TIỆN VIỆC TIẾP
KHÁCH TỪ NAY

Phòng C. P. A.
COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng
quảng cáo, hãy giao-dịch mọi
việc về quảng cáo xin đến

Salon de coiffure TRAC

86 Hàng Gai Hanoi thương lượng vì
M. NGUYỄN-TRỌNG-TRAC directeur
C.P.A.

lúc nào cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

Lệ chung về việc mua báo

(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà
báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).

Xin nhớ rằng, báo giờ cũng vậy, nhà báo nhận thư mua báo mà
không có kèm phiếu thì không gửi báo đâu.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà
không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm báo.
N. N.

Imprimerie Thuy-Ky — Hanoi

P
O
U
R

Tous vos imprimés
Papier à lettre
Factures
Cartes de visite
Cartes de mariage
Cartes deuil

Adressez-vous à l'Imprimerie :

THUY-KY

98, Rue du Chanvre - Hanoi
43, Rue Jules Ferry - Hanoi

LÂN DÂU TRONG Y-HỌC

VIỆT-NAM QUYỀN

« NAM-NỮ BẢO-TOÀN »

má bão Khoa-Học đã tăng cho tác-giả

của nó : ... ông y-học- sĩ Lê-huy-Phách

là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc

Nam thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm

má xuất-bản quyền sách có ích này...

« Nam-Nữ-Bảo-Toàn » chuyên nói những

bệnh của Nam-Nữ thanh-niên ta lại có cả

bài thuốc để chữa bệnh. Thực là một

quyền sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu,

ban trẻ nên có để làm cầm nang...

Báo Annam Nouveau : «...M. Lê-huy-

Phách qui s'est spécialisé depuis nombre

d'années dans les maladies vénériennes,

vient de faire paraître un livre d'hygiène

sexuelle : Nam-Nữ-nô-Toàn. Un préjugé

sacheux a toujours existé chez nous qui

fait que les parents cherchent à tenir les

enfants dans l'ignorance complète de cette

question pourtant vitale, c'est bien le cas

de le dire. A notre avis, on ne peut pré-

server les adolescents des maladies véné-

riennes que si l'on leur en démontre tou-

ttes les horreurs et les terribles conse-

quences. C'est un grand plaisir que nous

recommandons le nouveau livre de M. Lê

huy-Phách à la jeunesse » Báo Trung-

Bắc-Tân-Vân : «... Cuốn Nam-Nữ-Bảo-

Toàn này thuộc về y-học, ông Phách đã

day công nghiên-cứu, sưu-tầm mới biên

thành sách... » Bởi với cuốn Nam-Nữ-

Bảo-Toàn này tôi sở dĩ vui lòng cầm hút

giờ thiêu là vì thấy ông Lê-huy-Phách,

lần đầu trong y-giới Việt-Nam đem thực

học giúp ích cho đồng-báo về những

bệnh nguy-hiểm với các bài thuốc già-

truyền... » Bản quán thấy quyền sách có

giá-trị như thế, nên thường trong cảng
ông Phách, ông đã bằng lòng cho bao
quán làm Tổng-phát-hanh quyển sách
ấy. Sách « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » đã
bầu hết các báo-chi ba ký ca-tụng và
ngôn-hành, vây bao-quán cũng nói thêm rằng
trong nhà có một quyền « Nam-Nữ-Bảo-
Toàn » cũng như có một thầy lang lão luyện
chuyên lo tất-bệnh cho gia đình mình.

Mua buôn hỏi tai :

NAM-KÝ THƯ-QUÁN
17, Francis Garnier, Hanoi

Có bán tại các nhà Đại-Lý Lê-huy-
Phách và các hàng sách lớn mọi nơi

Lisez et faites lire

L'EFFORT

HERDOMADAIRE POLITIQUE
ET LITTÉRAIRE
PARAISANT LE VENDREDI

Adresser correspondances à :
M. VŨ-DINH-DY
21 Rue Harmand - HANOI

TRƯỜNG THANG-LONG

là trường tư-thục to nhất,
vững bền nhất ở Đông-Pháp

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN

* Lương-nghi bồ-thận * số 20 của Lê-huy-Phách bao-ché rất công phu. Có vị phải cầm phơi băng thằng để lấy dương khí; có vị phải chém xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc chữa cho thận bộ được sinh khí, cỗ tinh, và đất nhất là vị « hải cầu thận ».

THẬN HƯ

Bau lung, mờ mắt, váng đầu, ủ tai, rụng tóc, tóc vàng, thời thường mệt mỏi, tiêu tiện vàng, trong bất thường...

ĐI-TINH. — Khi tưởng đến dục vọng mà cường dương, không cứ lúc nào đều tiết ra một ít tinh-khí. Có người lúc nào quy-dầu cũng vớt, định.

MÔNG-TINH. — Bởi thận bắt cỗ mà khi nằm mơ ngủ tưởng như mình giao hợp với người dàn bà mà tinh khí cũng xuất ra.

HOẠT-TINH. — Ngũ-tạng đều yếu mà thận lại yếu hơn nhất, khi giao hợp tinh khí ra mau quá.

LÃNH-TINH. — Tinh khí lạnh. Có bệnh này có khi mất hẳn đường sinh dục.

NHIỆT-TINH. — Rối-tạng người da nhè, nên tinh khí cũng nhiệt...

Có các bệnh kẽ trên dùng « Lương Nghi Bồ Thận » số 20 của Lê-huy-Phách được sinh khí, cỗ tinh, chỉ 2, 3 hộp đã thấy hiệu nghiệm. Hàng nghìn người ưa nhờ thuốc này mà có con nối hậu! Giá 1\$00 một hộp.

TỰ LAI HUYẾT

Những người da xám, mắt xâu, rắc đầu, chùng mặt, đau mõi thận-thở, buồn bã chân tay, ăn không ngon, ngủ không yên... Nhất là các bà bản tính huyết hư, hoặc sưng nở nhiều lần, tồn hại chân huyết và các cỗ tuy có hành kinh nhưng huyết ra rất ít mà sắc huyết tim nhợt... đều vì chân huyết suy như trước mà lâm các bệnh như trên. Dùng « Tự Lai Huyết » số 68 là một thứ thuốc hổ huyết tốt nhất, chế luyện rất công phu, chọn toàn bằng

NAM NỮ THANH-NIÊN CĂN ĐỘC

I. HAI BỘ MÁY SINH DỤC. — Nói rõ những bệnh thuốc về huyết của dàn bà và những bệnh thuốc về tinh khí của dàn ông. Có chụp hình các bộ phận sinh dục.

II. PHONG TÌNH CĂN BỆNH. — Giải thích rõ ràng những bệnh phong tình. Day cách điều trị như sao cho bệnh được khỏi tuyệt nọc? Có chụp ảnh hình các vi-trùng bệnh phong tình.

Hỏi xin tại nhà thuốc hoặc các đại-lý. Ông xa gửi 0\$05 tem.

LÊ-HUY-PHACH

Số nhà 149, Phố Hàng Bông — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. — Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Binh: Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Hải-Dương: Phú-Văn, 3, phố Kho-Bạc. Hongay: 5, Théâtres. Lạng-Sơn: Lý-xuân-Quỳ, 10 bis Rue du Sel. Ninh-Định: Việt-Long, 28 Campeaux. Ninh-Định: Ich-Tri, 41, Rue du Marché Vinh: Sinh-huy-dược-diêm, 59 Phố Ga. Huế: Vạn-Hoa, 29 Paul Bert. Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiều. Qui-phơ: Trần-văn-Thắng. Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuyêa. Saigon: 109 Rue d'Espagne et 148 Albert Dakao et 15 Amiral Courbet. Thudauot: Phúc-hưng-Thái. Cantho: Photo Hadong...

EM, MÀ ANH YÊU QUÍ



Còn năm chữ... Nhưng biết bao nhiêu nghĩa đối với một cô thiếu-nữ muốn lấy chồng sừng đáng. Người dàn ông bao giờ cũng say đắm vì da mặt mịn màng, chong chéo và trắng, màu da thanh. Ngày nay, dàn-bà có thể làm tăng gấp đôi vẻ đẹp của mình bằng một cách dán-dị, dùng Crème Tokalon, màu trắng (không mỡ). Trong ba ngày, sẽ thay đổi một cách lạ thường. Những lỗ chân lồng gián-ra, tàn hương và vết dán vi nhoc mệt, sẽ biến dán đi mà da trở nên

sáng và mịn.

Nếu các cô có muốn dàn ông yêu qui tha thiết, thì thử dùng cách dán nói trên.

ĐẠI-LÝ:

F. Maron A. Rochat & Cie
45-47, Bd. Gambetta, HANOI

LẦN ĐẦU TRONG Y-HỌC VIỆT-NAM « QUYỀN NAM-NỮ BẢO-TOÀN »

mà báo Khoa-Học đã tặng cho tác-giả của nó: « Ông y-học-T Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam thuốc Bắc, may mắn lây kinh nghiệm mua xuất-bản quyền sách có ích này... « Nam-Nữ Bảo-Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam-Nữ thanh-niên ta lại có cả bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyền sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, ban trê nên có đề làm cảm nang... » Báo Annam Nouveau: «... M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle: Nam-Nữ Bảo-Toàn. Un préjugé fâcheux a toujours existé chez nous qui fait que les parents cherchent à tenir les enfants dans l'ignorance complète de cette question pourtant vitale c'est bien le cas de le dire. A notre avis, on ne peut préserver les adolescents des maladies vénériennes que si l'on leur en démontre toutes les horreurs et les terribles conséquences. C'est un grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse » Báo Trung-Bắc Tân-Vân: «... Cuốn Nam-Nữ Bảo-Toàn này thuộc về y-học, ông Phách đã dày công nghiên-cứu, sưu-tầm mới biên thành sách... » « Đối với cuốn Nam-Nữ Bảo-Toàn này tôi sở dĩ vui lòng cầm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-Huy-Phách, lần đầu ưa sang y-giới Việt-Nam để thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy hiểm với các bài thuốc già-truyền... » Bản-quản thấy quyền sách có giá-trị như thế, nên thương lượng cùng ông Phách, ông đã bằng lòng cho bản-quản làm Tông-phái-hành quyền sách ấy. Sách « Nam-Nữ Bảo-Toàn » đã được hầu hết các báo-chí ba kỳ ca-tụng và hoan-nghênh, vậy bản-quản cũng nói thêm rằng: trong nhà có một quyền « Nam-Nữ Bảo-Toàn » cũng như có một thầy lang lão-huyền chuyên lo tài-bệnh cho gia-dinh mitch.

MUA BUÔN HỎI TẠI:

NAM-KÝ THƯ-QUÁN
17, Francis Garnier, Hanoi

Có bán tại các nhà đại-lý Lê-Huy-Phách và các hàng sách lớn mọi nơi

NGÀY NAY

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ:

80, Đường Quan-Thánh, 80 — HANOI

GIÁM KHỐI: số 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đồng-Dương	3\$80	2\$00
Pháp và thuộc-dịa	4.20	2.50
Ngoại-quốc	7.50	4.00
Các công-sở	6.00	

MUA BÁO KÈ TỪ 1^{er} VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN-TUẤNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

MỘT GÓI XANH

0 \$ 05

smoke le Job
ou ne fumez pas

MARYLAND EXTRA étui blanc	0\$ 12
SUPÉRIEURES étui bleu	0, 12
SURFINE { Paquet rouge..	0, 12
vert..	0, 05

Thuốc lá **JOB** chè
tạo ở xứ ALGERIE như
đã có biên trên các gói